Phẩm 8 (Kinh số 87 - 96)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

87. KINH UẾ PHẨM Tôi nghe như vây: Một thời, Phật đến Bà-kỳ-sấu5 ở trong Ngạc sơn Bố lâm, vườn Lộc Dã. Bấy giờ, Tôn g Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo: Này chư Hiền, thế gian có bốn hạng người. Những gì là bốn? Hoặc có một hạng người bên trong thật có ô uế mà không tự biết, không biết như thật bên trong có ô uế; hoặc có một hạng người bên trong thật có ô uế và tự biết, biết như thật bên trong có ô uế; hoặc có một hạng người bên trong thật không có ô uế mà không tự biết, không tự biết như thật bên trong không có ô uế; hoặc có một hạng người bên trong thật không có ô uê và tự biêt, biêt như thật bên trong không có ô uế. Này chư Hiền, nếu một người bên trong thật có ô uế mà không tự biết, không biêt như thật bên trong có ô uê thì trong loài người, người này là tôi hạ tiện; Nếu một người bên trong thật có ô uế và tự biết, biết như thật bên trong có ô uế thì trong loài người, người này là tối thắng. Nếu có một người bên trong thật không có ô uế mà không tự biết, không biết như thật bên trong không có Ô uê thì trong loài người, người này là tôi hạ tiện. Nêu có một người bên trong thật không có ô uế và tự biết, biết như thật bên trong không có ô uế thì trong r r loài người, người này là tôi thăng. Lúc ấy, có một thầy Tỳ-kheo liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu, chăp tay hướng vê Tôn giả Xá-lợi-phât và thưa: Bạch Tôn giả Xá-lợi-phất, do nhân gi, duyên gì mà hai hạng người trước đều có ô uế? làm ô uế tâm, nhimg một người được coi là hạ tiện và một người được coi là tối thắng? Và do nhân gì? duyên gì mà hai hạng người sau không có ô uế, không làm ô uế tâm, nhưng một người được coi là hạ tiện và một người được coi là tối thắng? Khi đó, Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời vi Tỳ-kheo kia rằng: Này Hiền giả, nếu có một người bên trong thật có ô uế mà không tự biết, không biết như thật bên trong có ô uế thì nên biết, người ấy không muốn đoạn trừ ô uê, không câu phương tiện, không học tinh cân. Người ây khi mạng chung với ô uê làm ô uê tâm. Do mạng chung với ô uê làm ô uê tâm, người ây chét không an lành, sanh vào chỗ bất thiện. Vì sao? Vì người ấy do mạng chung với O uê lam o ue tânie

Này Hiền giả, cũng như có một người từ chợ quán, hoặc từ nhà làm đồ đồng mua về một cái mâm đồng bị bụi nhơ làm nhơ bẩn; người ấy mang về nhưng không thường rửa bụi, không thường lau chùi, cũng không phơi nắng, lại để chỗ nhiều bụi bặm. Như vậy, mâm đồng càng dính thêm bụi bặm nhơ bẩn. Này Hiền giả, cũng vậy, nếu một người bên trong thật có ô uế mà không tự biết, không biết như thật bên trong có ô uế thì nên biết, người ấy không muốn đoạn trừ ô uế, không câu phương tiện, không học tinh cân. Người ây mạng chung với sự ô uê làm ô uê tâm. Do mạng chung với sự ô uê làm ô uê tâm, người ây chét không an lành, sanh vào chỗ bất thiện. Vì sao? Bởi vì người ấy mạng chung với ô uế làm ô uế tâm. Này Hiền giả, nếu có một người biết chân thật rằng: "Trong ta có ô uế, trong ta quả thật có ô uê này" thì nên biêt, người ây muôn đoạn trừ ô uê đó? câu phương tiện và học tinh cần. Người ấy mạng chung mà không có ô uế làm ô uế tâm. Do mạng chung không ô uế làm ô uế tâm, người ấy chết an lành, sanh vào cõi thiện. Vì sao? Vì người ây mạng chung mà không có ô uê làm ô uê tâm. Này

Hiền giả, cũng như có người từ chợ quán, hoặc từ nhà người làm đồ đồng mua về một cái mâm đồng bi bụi nhơ làm nhơ bẩn; người ấy mang mâm về, thường rửa bụi bặm, thường lau chùi, thường phơi nắng và không để chỗ nhiều bụi bặm. Như vậy, mâm đồng hết sức sạch bóng. Này Hiền giả, cũng vậy, nếu một người biết rằng: "Bên trong ta có ô uế, trong ta quả thật có ô uế này,, thì nên biêt, người áy muôn đoạn trừ ô uê đó, câu phương tiện và học tinh cân. Người ây mạng chung mà không có ô uê làm ô uê tâm. Do mạng chung mà không có ô uế làm ô uế tâm, người ấy chết an lành, sanh vào cõi thiện. Vì sao? Vì người ấy mạng chung mà không có ô uế làm ô uế tâm. Này Hiên giả, nêu một người không biêt như thật răng: "Trong ta không có ô uế, trong ta quả thật không có ô uế nay,9 thì nên biết, người ấy không giữ gìn được những pháp do mắt thấy, tai nghe. Do không giữ gìn được những pháp do mắt thấy, tai nghe, người ấy bi dục tâm ràng buộc. Người ấy mạng chung với dục tâm, với ô uế làm ô uế tâm. Do mạng chung với dục tâm, với ô uế làm ô uế tâm, người áy chét không an lành, sanh vào cõi bát thiện. Vì sao? Vì người áy mạng chung với dục tâm, với ô uế làm ô uế tâm. Này Hiền giả, cũng như có một người từ chợ quán, hoặc từ nhà làm đồ đồng mua về một cái mâm đồng sạch sẽ, không có bụi nhơ; người ấy mang mâm về nhưng không thường rửa bụi, không thường lau chùi, không thường phơi nắng, để chỗ nhiều bụi bặm. Như vậy, mâm đồng chắc chắn dính bụi bặm nhơ bẩn. Này Hiền giả, cũng vậy, nếu một người không biết như thật rằng: "Trong ta không có ô uế, trong ta quả thật không có ô uế này" thi nên biết, người ấy không giữ gìn được những pháp do mắt thấy, tai nghe. Do không giữ gìn được những pháp do mắt thấy, tai nghe, người ấy bị dục tâm ràng buộc. Người ấy sẽ mạng chung với dục tâm, với ô uế làm ô uế tâm. Do mạng chung với dục tâm, với ô

uê làm ô uê tâm, người ây chét không an lành, sanh vào cõi bát thiện. Vì sao? Vì người kia mạng chung với dục tâm, với ô uê làm ô uê tâm. Này Hiền giả, nếu một người biết như thật rằng: "Trong ta không có ô uế, trong ta quả thật không có ô uê này" thì nên biêt, người ây giữ gìn được những pháp do mát thây, tai nghe. Do vì giữ gìn được những pháp do măt thây, tai nghe nên người ây không bị dục tâm ràng buộc. Người ây mạng chung mà không có dục tâm, không có ô uế làm ô uế tâm. Do mạng chung mà không có dục tâm, không có ô uê làm ô uê tâm, người ây chét an lành, sanh vào cõi thiện. Vì sao? Vì người ấy không có dục tâm, không có ô uế làm ô uế tâm. Này Hiền giả, cũng như có người hoặc từ chợ quán, hoặc từ nhà làm đồ đồng mua về một cái mâm đồng sạch sẽ không có nhơ bẩn; người ấy mang mâm vê, thường rửa bụi, thường lau chùi, thường năng phơi năng, không đê chỗ nhiều bụi. Như vậy, cái mâm đồng hết sức sạch bóng. Này Hiền giả, cũng vậy, nếu một người biết như thật rằng: "Trong ta không có ô uế, trong ta quả thật không có ô uê này" thì nên biêt, người ây giữ gìn được những pháp do mát thấy, tai nghe. Do vì giữ gìn được những pháp do mắt thấy, tai nghe nên người ây không bị dục tâm ràng buộc. Người ây mạng chung mà không có dục tâm, không có ô uê làm ô uê tâm. Do mạng chung mà không có dục tâm, không có ô uế làm ô uế tâm, người ấy chết an lành, sanh vào cối thiện. Vì sao? Vì người ây mạng chung không có dục tâm, không có ô uê làm ô uê tâm. Này Hiền giả, do nhân này, duyên này mà nói hai hạng người trước, mặc dù đêu có ô uê làm ô uê tâm, nhưng một người được

nói là hạ tiện, một người được coi là tối thắng. Và cũng do nhân này, duyên này mà hai hạng người sau, mặc dù đều không có ô uế làm ô uế tâm, nhưng một người được coi là hạ tiện, một người được coi là tối thắng. Bây giờ, lại có thây Ty-kheo từ chô ngôi đứng dậy, trịch áo vai hữu, chap tay hướng về Tôn giả Xá-lợi-phất và thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất? ngài nói ô uế, những gì là ô uế? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: 5 r 9 ỉ Này Hiên giả, vô lượng pháp ác, bát thiện từ dục mà sanh, đó là ô uê. Vì sao? Giả sử có một người tâm sanh ước muốn như vầy: “Ta đã phạm giới, mong răng người khác đừng biêt ta phạm gi&i." Này Hiên giả, nhimg có người khác biết người ấy phạm giới, vì người khác biết người ấy phạm giới nên người ấy sanh ác tâm. Nấu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiền giả, hoặc có người tâm sanh ước muốn như vầy: "Ta đã phạm giới, mong người khác quở trách ta ở chỗ kín đáo, đừng quở trách ta phạm giới ở trước công chúng." Này Hiền giả, nhưng có người khác quở trách người ấy ở trước công chúng, không ở chỗ kín đáo. Do bi người khác quở trách người ấy

ở trước công chúng, không ở chỗ kín đáo nên người ấy sanh ác tâm. Nếu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiên giả, hoặc có người tâm sanh ước muôn như vây: “Ta đã phạm giói, mong rằng bị người hơn mình trách mắng, đừng bị người kém mình trách mắng ta phạm giói." Này Hiền giả, nhưng người kém người ấy chứ không phải người hơn, trách mắng người ấy phạm giới. Do bi người kém mình chứ không phải người hơn mình trách mắng nên người ấy sanh ác tâm. Nếu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiền giả, hoặc có người tâm sanh ước muốn như vầy: "Mong rằng ta ngồi trước mặt đức Thế Tôn, thưa hỏi đức Thế Tôn về giáo ph để Ngài nói cho các Tỳ-kheo nghe; chứ không phải vị Tỳ-kheo khác ngôi trước mặt Thế Tôn, thưa hỏi đức Thế Tôn về giáo pháp để Ngài nói cho các Tỳ-kheo nghe." Này Hiền giả, nhưng có vị Tỵ-kheo khác ngồi trước mặt đức Thế Tôn, thưa hỏi đức Thế Tôn về giáo pháp để Ngài nói cho các Tỳ-kheo nghe. Do vì có vi Tỳ- kheo khác ngồi trước mặt đức Thế Tôn, thưa hỏi đức Thế Tôn về giáo J)háp để Ngài nói cho các Tỳ-kheo nghe nên người ấy sanh ác tâm. Nếu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiên giả, hoặc có người tâm sanh ước muôn như vây: "Lúc các Tỳ- kheo vào lang, mong rằng ta đi trước nhát, các Tỳ-kheo theo sau ta mà vào làng; đừng để một Tỳ-kheo nào khác, khi các Tỳ-kheo vào làng, đi trước nhất và các Tỳ-kheo đi theo sau mà "o." Này Hiền giả, nhưng có Tỳ-kheo5 khi các Tỳ-kheo vào làng, đã đi trước nhất và các Tỳ-kheo theo sau vi ấy để vào làng. Do có Tỳ-kheo khác khi các Tỳ-kheo vào làng đã đi trước nhất và các Tỳ-kheo theo sau để vào làng nên người ấy sanh ác tâm. Nếu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiền giả? hoặc có người sanh tâm ước muốn như vầy: "Khi các Tỳ- kheo đã vào trong, mong răng ta ngôi ghê cao hơn hét, được chô ngôi bậc nhát, được nước rửa bậc nhất, được thức ăn bậc nhất; chứ đừng có vị Tỳ-kheo nào khác, khi các Tỳ-kheo đã vào trong, ngồi ghế cao hơn hết, được chỗ ngồi bậc nhất, được nước rửa bậc nhất, được thức ăn bậc nhất.” Này Hiền giả, nhung có Tỳ-kheo khác, khi các Tỳ-kheo đã vào trong, ngồi ghế cao hơn hết, được chỗ ngồi bậc nhất, được nước rửa bậc nhất, được thức ăn bậc nhất.

Do có Tỳ-kheo khác, khi các Tỳ-kheo đã vào trong, ngoi ghe cao hơn hết, được chỗ ngồi bậc nhất, được nước rửa bậc nhất, được thức ăn bậc nhất nên người ấy sanh ác tâm. Nếu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiền giả, hoặc có người sanh tâm ước muốn như vầy: uCác Tỳ-kheo ăn xong, sau khi thu dọn đồ ăn? lau rửa roi, mong ta nói pháp cho cư sĩ nghe để khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hỷ; đừng có Tỳ-kheo nào khác, sau khi các Tỳ-kheo ăn xong, thu dọn đồ ăn, lau rửa rồi, nói pháp cho cư sĩ nghe để khuyến phát khát ngưỡng và thành tựu hoan hy." Này Hiền giả, nhưng có Tỳ- kheo khác, sau khi Tỳ-kheo ăn xong, thu dọn đô ăn, lau rửa rồi, nói pháp cho cư

87. KINH UẾ PHẦM 503

SĨ nghe đê khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Do có Tỳ-kheo khác, sau khi các Tỳ-kheo ăn xong, thu dọn đồ ăn, lau rửa rồi, nói pháp cho cư sĩ nghe đê khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ nên người ây sanh ác tâm. Nếu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều bất thiện. Này Hiền giả, hoặc có người tâm sanh ước muốn như vầy: "Khi các cư sĩ đi đến vườn chúng Tăng, mong rằng ta với họ cùng tụ hội, cùng tụ tập, cùng ngồi, cùng đàm luận; đừng có Tỳ-kheo nào khác, khi các cư sĩ đi đến vườn chúng Tăng, cùng tụ hội, cùng tụ tap, cùng ngồi, cùng đàm luận với Này Hiền giả, nhưng có Tỳ-kheo khác, khi các cư sĩ đi đến vườn chúng Tăng, cùng tụ hội, cùng tụ tập, cùng ngồi, cùng đàm luận với họ. Do có Tỳ-kheo khác, khi các cư sĩ đi đên vườn chúng Tăng, cùng tụ hội, cùng tụ tập, cùng ngôi, cùng đàm luận với họ nên người ấy sanh ác tâm. Nếu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiền giả, hoặc có người tâm sanh ước muốn như vầy: “Mong rằng ta được nhà vua quen biết, được các quan, Phạm chí, cư si, dân chúng trong nước biết đến và kính trọng; đừng có Tỳ-kheo nào khác được vua quen biết, được các quan, Phạm chí, cư si, dân chúng trong nước biết đến và kính trọng.Này Hiền giả, nhưng có vi Tỳ-kheo khác được vua quen biết, được các quan, Phạm chí, cư si, dân chúng trong nước biết đến và kính trọng. Do có Tỳ-kheo khác được vua quen biết, được các quan, Phạm chí, cư sĩ, dân chúng trong nước biết đến và kính trọng nên người ây sanh ác tâm. Nêu người ây sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiền giả, hoặc có người tâm sanh ước muốn như vầy: "Mong rằng ta được bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, iru-bà-tắc và iru-bà-di kính trọng; đừng có Tỳ-kheo nào khác được bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng." Này Hiền giả, nhưng có Tỳ-kheo khác được bốn chúng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, iru-bà-tắc, iru-bà-di kính trọng. Do có Tỳ-kheo khác được bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, xru-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng nên người ây sanh ác tâm. Nêu người ây sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiền giả, hoặc có người tâm sanh ước muốn như vầy: “Mong ta được các dụng cụ sinh hoạt như quân áo, đô ăn uông, giường nệm, thuôc thang; đừng có Tỳ-kheo nào khác được các dụng cụ sinh hoạt như quần áo, đồ ăn uống, giường nệm, thuốc thang." Này Hiền giả, nhưng có Tỳ-kheo khác được các dụng cụ sinh hoạt như quần áo, đồ ăn uống, giường nệm, thuốc thang. Do có Tỳ-kheo khác được các dụng cụ sinh hoạt như quần áo, đồ ăn uống, giường nệm, thuốc thang nên người ấy sanh ác tâm. Nếu người ấy sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là bất thiện. Này Hiền giả, như vậy, nếu có

các vi Phạm hạnh có trí, vì không biết người ây sanh tâm ước muôn vô lượng ác, bát thiện như vậy nên người ây không

phải Sa-môn nhưng các vị tưởng là Sa-môn9 không phải Sa-môn có trí mà tưởng là Sa-môn có trí, không phải là chánh trí mà tưởng là chánh trí, không phải là chánh niệm mà tưởng là chánh niệm, không phải thanh tịnh mà tưởng là thanh tịnh. Này Hiên giả, người ây như vậy, nêu có các vi Phạm hạnh có trí, biêt người ây sanh tâm ước muôn vô lượng ác, bát thiện như vậy nên người ây không phải Sa-môn thì các vi ấy không cho là Sa-môn, không phải Sa-môn có trí thì không cho là Sa-môn có trí, không phải chánh trí thì không cho là chánh trí, không phải chánh niệm thì không cho là chánh niệm, không phải thanh tinh thì không cho là thanh tịnh. Này Hiền giả, cũng như có người hoặc từ chợ quán, hoặc từ nhà làm đồ đông mua vê một cái mâm đông đựng đây phân bên trong, có năp đậy phía trên, rồi bưng đi qua các phố xá, gần chỗ đông người qua lại; những người kia thấy mâm đồng ấy đều muốn được ăn, tỏ ý rất ưa thích, không chán ghét và nghĩ lầm cái mâm đồng là sạch. Người ấy bimg mâm đồng di, rồi dừng chân tại một chỗ và mở nó ra chỉ cho thấy; mọi người thấy vậy đều không muốn ăn, không có ý ưa thích, rất chán ghét và cho là đồ bất tịnh. Dù cho người đã muốn ăn cũng không thèm dùng, huống chi người vốn không muốn ăn? Này Hiền giả, như vậy, nếu các Phạm chí có trí, vì không biết người ấy sanh tâm ước muốn vô lượng bất thiện như vậy nên người ấy không phải Sa-môn mà các vị ấy cứ tưởng là Sa-môn5 không phải Sa-môn có trí mà cứ tưởng là Sa- môn có trí, không phải là chánh trí mà tưởng là chánh trí, không phải là chánh niệm mà tưởng là chánh niệm, không phải là thanh tịnh mà tưởng là thanh tịnh. Này Hiền gi người ấy như vậy, nếu các vị Phạm hạnh có trí, do biết người ấy sanh tâm ước muốn vô lượng ác, bất thiện như vậy nên người ấy không phải là Sa-môn thì các vị ấy không cho là Sa-môn, không phải Sa-môn có trí thì không cho là Sa-môn có trí, không phải chánh trí thì không cho là chánh trí, không phải chánh niệm thì không cho là chánh niệm, không phải thanh tịnh thì không cho là thanh tịnh. Này Hiền giả, phải biết, người như vậy không nên gần gũi, không nên cung kính, lê bái. Nêu Tỳ-kheo nào không đáng gân gũi mà gân gũi, không đáng cung kính, lễ bái mà cung kính, lễ bái thì người thân cận, cung kính, lễ bái ấy mãi mãi không được lợi lạc, không được hữu ích, không lợi ích, không an ổn, khoái lạc, sanh ra đau kho, buồn lo. Này Hiên giả, hoặc có người không sanh tâm ước muôn như vây: "Ta đã phạm giới, mong người khác đừng biết ta phạm giới/9 Này Hiền giả, nhưng có người biết người ấy phạm giới, người ấy, nhân vì người khác biết mình phạm giới, không sanh ác tâm. Nếu người ấy không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiền giả, hoặc có người không sanh tâm ước muốn như vầy: "Ta đã phạm giới, mong người khác quở trách ta ở chỗ kín đáo chứ đừng quở trách

ta phạm giới ở trước công chúng." Này Hiền giả, nếu có người khác quở trách người ấy ở trước công chúng chứ không ở chỗ kín đáo; người ấy, vì bị người khác quở ưách ở trước công chúng chứ không ở chỗ kín đáo mà không sanh ác tâm. Nếu người ấy không

sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiên giả, hoặc có người không sanh tâm ước muôn như vây: "Ta đã phạm giới, mong người hơn mình la ray chứ đừng có người không bằng mình la rây ta đã phạm giói." Này Hiên giả, nhưng có người không băng chứ không phải người hơn la mắng người ấy phạm giới; người ấy, vì bị người không bằng mình chứ không phải người hơn mình la măng, không sanh ác tâm. Nêu người ây không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đêu là thiện. Này Hiền giả, hoặc có người không sanh tâm ước muốn như vầy: "Mong ta ngồi trước đức Thế Tôn, thưa hỏi đức Thế Tôn về giáo pháp để Ngài nói cho các Tỳ-kheo nghe.” Này Hiền giả, nhưng có vị Tỳ-kheo khác ngồi trước đức Thế Tôn, thưa hỏi đức Thế Tôn về giáo pháp để Ngài nói cho các Tỳ-kheo nghe; vì có vi Tỳ-kheo khác ngồi trước đức Thế Tôn, thưa hỏi đức Thế Tôn về giáo pháp để Ngài nói cho các Tỳ-kheo nghe, người ấy vẫn không sanh ác tâm. Nếu người ấy không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiền giả, hoặc có người không sanh tâm ước muốn như vầy: "Lúc các __ • \ ĩ _ 9 Tỳ-kheo vào làng, mong răng ta đi trước nhát và các Tỳ-kheo theo sau ta đê vào; chứ đừng có vi Tỳ-kheo nào đi trước nhất khi các Tỳ-kheo vào trong, và các Tỳ-kheo theo sau vị Tỳ-kheo ấy "o.” Này Hiền giả, nhimg có vị Tỳ-kheo, khi các Tỳ-kheo vào trong, đi trước nhất và các Tỳ-kheo theo sau vị ấy vào trong; người ấy, vì có Tỳ-kheo khác khi các Tỳ-kheo vào trong, đi trước nhất, các Tỳ-kheo theo sau vào trong, không sanh ác tâm. Nêu người ây không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiền giả, hoặc có người không sanh tâm ước muốn như vầy: "Khi các Tỳ"kheo đã vào trong, mong ta được ngồi cao hơn hết, được chỗ ngồi bậc nhất, được nước rửa bậc nhất, được thức ăn bậc nhất; chứ đừng có Tỳ-kheo nào khi các Tỳ-kheo đã vào trong mà ngồi cao hơn hết, được chỗ ngồi bậc nhất, được nước rửa bậc nhất, được thức ăn bậc nhất." Này Hiền giả, nhưng có vi Tỳ-kheo khác khi các Tỳ-kheo đã vào trong, lại ngồi cao hơn hết, được chỗ ngồi bậc nhát, được nước rửa bậc nhát, được thức ăn bậc nhát; vì có Tỳ-kheo khác, khi các Tỳ-kheo đã vào làng, ngồi cao hơn hết, được chỗ ngồi bậc nhất, được nước rửa bậc nhất, được thức ăn bậc nhất, người ấy vẫn không sanh ác tâm. Nếu người ấy không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiền giả, hoặc có người tâm không ước muốn như vầy: “Sau khi các Tỳ-kheo ăn xong, thu dọn đồ ăn, lau rửa rồi, mong ta nói pháp cho cư sĩ nghe để khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ; đừng có Tỳ-kheo nào khác sau khi các Tỳ-kheo ăn xong, thu dọn đồ ăn, lau rửa rồi, nói pháp cho cư sĩ nghe đê khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hy." Này Hiên giả, nhưng

CÓ vị Tỳ-kheo khác, sau khi các Tỳ-kheo ăn xong, thu dọn đồ ăn, lau rửa rồi, nói pháp cho cư sĩ nghe đê khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ; vì CÓ Tỳ-kheo khác, sau khi các Tỳ-kheo ăn xong, thu dọn đô ăn, lau rửa roi, nói pháp cho cư sĩ nghe để khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, người ấy không sanh ác tâm. Nếu người ấy không sanh dục tâm và ác tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiên giả, có người không sanh tâm ước muôn như vây: "Khi các cư sĩ đi đến vườn chúng Tăng, mong ta với họ cùng tụ hội, cùng tụ tập, cùng ngồi, cùng đàm luận; đừng có Tỳ-kheo nào khác khi các cư sĩ đi đến vườn chúng Tăng, cùng tụ hội, cùng tụ tập, cùng ngôi, cùng đàm

luan.^ Này Hiên giả, nhưng có Tỳ-kheo khác, khi các cư sĩ đi đen vườn chúng Tăng, cùng tụ hội, cùng tụ tập, cùng ngồi, cùng đàm luận; vì có Tỳ-kheo khác, khi các cư sĩ đến vườn chúng Tăng, cùng tụ hội, cùng tụ tập, cùng ngồi, cùng đàm luận với họ, người ây vân không sanh ác tâm. Nêu người ây không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiên giả, hoặc có người không sanh tâm ước muôn như vây: "Mong ta được vua biết đến, được đại thần, Phạm chí, cư sĩ và dân chúng trong nước biêt đên và kính trọng; đừng có Tỳ-kheo nào khác được vua biêt đên, được các đại thần, Phạm chí, cư sĩ và dân chúng trong nước biết đến và kính trpng." Này Hiền giả, nhưng có vị Tỳ-kheo khác được vua biết đến, được đại thần, Phạm chí, cư sĩ và dân chúng trong nước biết đến và kính trọng. Nhân vì có Tỳ-kheo khác được vua biết đen, được đại than, Phạm chí, cư sĩ và dân chúng trong nước biết đến và kính trọng, người ấy không sanh ác tâm. Nếu người ấy không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiền giả, hoặc có người không sanh tâm ước muốn như vầy: "Mong ta được bốn chúng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưubàtắc, iru-bà-di kính trọng; đừng có Tỳ-kheo nào khác được bốn chúng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu- bà-di kính trpng.” Này Hiền giả, nhung có Tỳ-kheo khác được bốn chúng Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di kính trọng. Nhân vì có Tỳ-kheo khác được bôn chúng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, iru-bà-tăc, ưu-bà-di kính trọng, người ây không sanh ác tâm. Nêu người ây không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện. Này Hiền giả, hoặc có người không sanh tâm ước muốn như vầy: "Mong ta được các dụng cụ sinh hoạt như quân áo, đô ăn uông, giường nệm, thuốc thang; đừng có Tỳ-kheo nào khác được các dụng cụ sinh hoạt như quần áo, đồ ăn uông, giường nệm9 thuôc thang." Này Hiên giả, nhưng có Tỳ-kheo khác được các dụng cụ sinh hoạt như quần áo, đồ ăn uống, giường nệm, thuốc thang; vì có Tỳ-kheo khác được các dụng cụ sinh hoạt như quần áo, đồ ăn uống, giường nệm, thuốc thang, nhimg người ấy không sanh ác tâm. Nếu người ấy không sanh ác tâm và dục tâm thì cả hai thứ đều là thiện.

87. KINH UẾ PHẨM 507

Này Hiền giả, như vậy, nếu các vị Phạm hạnh có trí, vì không biết người ấy sanh tâm ham muốn vô lượng thiện như vậy nên người ấy chính là Sa-môn mà các vi kia tưởng không phải là Sa-môn5 chính là Sa-môn có trí mà tưởng là không phải Sa-môn có trí, chính là chánh trí mà tưởng không phải là chánh trí, chính là chánh niệm mà tưởng không phải là chánh niệm, chính là thanh tinh mà tưởng không phải là thanh tịnh. Này Hiền giả, người ấy như vậy, nếu các vi Phạm hạnh có trí, do biết người ấy sanh tâm ham muốn vô lượng thiện như vậy nên người ấy chính là Sa-môn thì cho là Sa-môn, chính là Sa-môn có trí thì các vị ấy cho là Sa-môn có trí, chính là chánh trí thì cho là chánh trí, chính là chánh niệm thì cho là chánh niệm, chính là thanh tịnh thì cho là thanh tịnh. Này Hiền giả, cũng như có người, hoặc từ chợ gul, hoặc từ nhà làm đồ đồng mua về một cái mâm đồng đựng đây đủ đô ăn uông trong sạch, ngon lành, đậy nắp lên trên, rồi bưng đi ngang qua phố xá, gần chỗ đông người qua lại. Những người ấy thấy được mâm đồng, đều không muốn ăn, không có ý ưa thích, hết sức chán ghét và nghĩ rằng mâm đồng này không trong sạch và nói như vầy: "Phẩn nhơ kia, hãy đem đi lập tức! Phẩn nhơ kia, hãy đem đi lập tức! "Người kia bưng mâm đồng di, rồi dừng

chân lại một chỗ và mở nó ra chỉ cho thấy. Sau khi thấy mở ra rồi, những người kia đều muốn ăn, ý hết sức ưa thích, không còn chán ghét và nghĩ rằng nó là đô trong sạch. Dù cho những người đã không muôn ăn, thấy rồi cũng muốn ăn5 huống chi những người đã có ý muốn ăn? Này Hiền giả, như vậy, nếu các vị Phạm hạnh có trí không biết người ấy sanh tâm ham muôn vô lượng thiện như vậy thì người ây như thê, chính là Sa-môn mà các vị kia tưởng không phải Sa-môn, chính là Sa-môn có trí mà tưởng không phải Sa-môn có trí, chính là chánh trí mà tưởng không phải là chánh trí, chính là chánh niệm mà tưởng không phải là chánh niệm, chính là thanh tịnh mà tưởng không phải thanh tịnh. Này Hiền giả, người ấy như vậy, nếu có vi Phạm hạnh có trí, do biết người này sanh tâm ham muốn vô lượng thiện như vậy, nên người ây như vậy, chính là Sa-môn thì các vị ây cho là Sa-môn, chính là Sa-môn có trí thì cho là Sa-môn có trí, chính là chánh trí thì cho là chánh trí, chính là chánh niệm thì cho là chánh niệm, chính là thanh tịnh thì cho là thanh tịnh. Này Hiền giả, phải biết, người như vậy nên gần gũi, nên cung kính, lễ bái. Nếu Tỳ-kheo nào dáng gần gũi thì gần gũi, đáng cung kính, lễ bái thì cung kính, lễ bái; do đó, người gần gũi, cung kính, lễ bái ấy mãi mãi được thiện lợi, được hữu ích, được lọd h, an ổn, khoái lạc và cũng không khổ, không buồn lo. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng có mặt trong chúng, Tôn giả thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi«phất, nay tôi muốn nói một thí dụ cho các Tỳ-kheo nghe, Tôn giả cho phép chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này Hiền giả Đại Mục-kiền-liên , Hiền giả muốn nói thí dụ, xin cứ nói!

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, tôi nhớ một thời đến ở trong núi cao, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, đêm đã qua, trời vừa sáng, tôi đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá để khất thực, đến nhà Vô Y Mãn Tử, trước kia là một thợ xe. Lúc đi ngang nhà ông lại có một người thợ đang đẽo trục xe. Vô Y Mãn Tử, một thợ xe cũ đi đến nhà đó. Rồi Vô Y Mãn Tử, một thợ xe cũ thấy người thợ kia đang đẽo trục xe, tâm sanh ý nghĩ như vầy: "Nếu người thợ này cầm búa đẽo trục, đẽo gọt chô xâu này, chô xâu kia, như thê thì cái trục ây mới tuyệt đẹp." Bay giờ, người thợ kia, đúng như điều suy nghĩ của Vô Y Mãn Tử, một thợ xe cũ, liền cầm búa đẽo gọt chỗ xấu này, chỗ xấu kia. Khi ấy, Vô Y Mãn Tử, một thợ xe cũ hết sức hoan hỷ, nói như thế này: "Này con ông thợ xe, tâm ông như vậy tức là biết tâm tôi rồi. Vì sao? Vì đúng theo ý nghĩ của tôi, ông cầm búa đẽo gọt chỗ xấu này, chỗ xấu kia." Cũng như thế, này Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu như có kẻ dua nịnh, dối trá, ganh tị, không tín, lười biếng, không chánh niệm, không chánh trí, không định, không tuệ, tâm cuồng mê, không giữ các căn, không tu hạnh Sa-môn, không hiểu biết phân biệt, vì tâm của Tôn giả Xá-lợi-phất biết tâm của người đó nên nói pháp này. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có người không dua nịnh, không dối trá, không ganh tị, có tín, có tấn, không giải đãi, có chánh niệm, chánh trí, tu định, tu tuệ, tâm không cuồng mê, giữ gìn các căn, tu tập rộng rãi hạnh Sa-môn và phân biệt khéo léo thì người ấy nghe Ton giả Xá-lợi-phất nói pháp, giống như kẻ đói muốn được ăn, khát muốn được uống, tức thì được ăn và uống như ý vậy. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, giống như con gái Sát-lợi, hay con gái Phạm chí, cư sĩ, công sư đoan trang xinh đẹp, tắm rửa sạch sẽ, lấy hương thoa khắp thân thể, mặc áo mới và dùng các thứ

anh lạc để trang sức dung nhan; giả sử có người nghĩ đến nàng ấy, mong cầu sự thiện lợi, hữu ích, cầu an ổn, khoái lạc cho nàng ấy nên đem tràng hoa sen xanh, hoặc tràng hoa chiêm-bặc5 hoặc tràng hoa tu-ma- na, hoặc tràng hoa bà-sư, hoặc tràng hoa a-đề-mâu-đa đến tặng. Người con gái ấy hoan hỷ nhận cả hai tay, dùng trang sức trên đầu. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất? cũng như thế, nếu có người không dua nịnh, không dối trá, không ganh tị, có tín, tinh tấn, không giải đãi, có chánh niệm, chánh trí, tu định, tu tuệ? tâm không cuồng mê, gìn giữ các căn, tu tập rộng rãi hạnh Sa-môn và phân biệt khéo léo thì người ấy được nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp, giống như người đói muốn được ăn, người khát muốn được uống thì liền được ăn, uống như ý vậy. Tôn giả Xá-lợi-phất, thật kỳ diệu! Thật hy hữu! Tôn giả Xá-lợi-phất thường cứu vớt các người tu Phạm hạnh, khiến cho xa lìa bất thiện, an trú chỗ thiện. Như thế, cả hai Tôn giả tán thán lẫn nhau, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và đi. Tôn giả Xá-lợi-phất nói như vậy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và các Tỳ- kheo nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong, hoan hỷ phụng hành.

88. KINH CÀU PHÁP Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa nước Câu-tát-la cùng đại chúng Tỳ-kheo đi đến phía Bắc làng Ngũ-ta-la, trong rừng Thi-nhiếp-hòa với hàng đại đệ tử Trưởng lão Thượng tôn danh đức như Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-diep5 Ton gia Đại Ca-chien-dien, Ton gia A-na-luat, Ton giả Lệ-việt? Tôn giả A-nan và các đại đệ tử Trưởng lão Thượng tôn danh đức khác ngang hàng như vậy cũng có mặt tại làng Ngũ-ta-la; tát cả đêu ở bên cạnh ngôi nhà lá của Phật. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thây nên thực hành sự câu pháp, đừng thực hành sự câu âm thực. Vì sao? Vì Ta thương tưởng các đệ tử, muôn các đệ tử nên thực hành sự câu pháp chứ không thực hành sự cầu ẩm thực. Nếu các thầy thực hành sự cầu ẩm thực, không thực hành sự cầu pháp thì không những các thầy tự xấu xa mà Ta cũng không được danh dự. Nêu các thây thực hành sự câu pháp, chứ không thực hành sự cầu ẩm thực thì không những các thầy đã tự tốt đẹp mà Ta cũng được danh dự. Thế nào là các đệ tử vì cầu ẩm thực mà nương theo Phật tu hành chứ không phải vì câu pháp? Sau khi Ta ăn no, bữa ăn đã xong, còn lại đô ăn dư; sau đó có hai vị Tỳ-kheo đến, đói khát, sức lực hao mòn, Ta nói với họ rằng: "Sau khi Ta ăn no, bữa ăn đã xong, còn lại đô ăn dư, các thây muôn ăn thì lây mà ăn, nêu các thây không lây thì Ta sẽ mang đô nơi đát sạch, hoặc đô trong nước không có trùng." Trong hai vị ấy, vị Ty-kheo thứ nhất suy nghĩ như vầy: “Dức Thế Tôn ăn rồi, bữa ăn đã xong, còn lại đồ ăn dư, nếu ta không lấy, tất nhiên đức Thế Tôn sẽ mang đổ nơi đất sạch, hoặc trong nước không có trùng, vậy ta hãy lấy mà an?9 Vị Tỳ-kheo ấy liền lấy mà ăn, ăn xong, tuy được một ngày một đêm an ổn, khoái lạc, nhimg vị Tỳ-kheo ấy nhận lấy đồ ăn dư đó nên không vừa ý Phật. Vì sao? Vì Tỳ-kheo ấy nhận lấy đồ an đó nên không thể thiểu dục, không thể tri túc, không nhàm chán, không thể sống dễ dãi, không thể thỏa mãn, không thể biết thời, không biết tiết độ, không thể tinh tấn, không thể tĩnh tọa, không thể có tịnh hạnh, không thể sống viễn ly, không được nhất tâm, không được tinh cần, cũng không thể chứng đắc Niết-bàn. Vì vậy, do Tỳ-kheo ấy nhận lấy đồ ăn dư nên đức Phật không vừa ý. Như thê gọi là các đệ tử vì câu âm thực mà nương theo Phật tu hành chứ không phải vì cau pháp.

Thế nào là các đệ tử thực hành sự cầu pháp chứ không thực hành cầu ẩm thực? Trong hai vi ấy, vi Tỳ-kheo thứ hai suy nghĩ như vầy: “Bức Thế Tôn ăn rồi, bữa ăn đã xong, còn lại đồ ăn du, nếu ta không lấy thì đức Thế Tôn tất nhiên sẽ mang đổ nơi đất sạch, hoặc trong nước không có trùng. Nhưng đức Thế Tôn có dạy rằng: 'Điều thấp kém nhất trong việc ăn uống là ăn đồ ăn dư/ Vậy ta không nên nhận lấy đồ ăn d6." Nghĩ như thế rồi vi ấy không nhận lấy đồ ăn. Tỳ-kheo kia không nhận lấy đồ ăn đó, tuy suốt một ngày một đêm khổ sở, không được an ôn, nhưng vì Tỳ-kheo ây không nhận lây đô ăn đó nên đức Phật vừa lòng. Vì sao? Vì Tỳ-kheo ấy không nhận lấy đồ ăn dư nên được thiểu dục, được tri túc, được sống dễ dãi, dễ thỏa mãn, biết thời, có tiết độ, có tinh tấn, có thê tĩnh tọa, có tịnh hạnh, có thê sông viên ly, được nhát tâm, được tinh cân và cũng có thể chứng đắc Niết-bàn. Vì vậy, do Tỳ-kheo ấy không nhận lấy đồ ăn này mà được vừa lòng Phật. Như thế gọi là các đệ tử vì cầu pháp mà nương theo Phật tu hành chứ không phải vì cầu ẩm thực. Bay giờ, đức The Ton nói với các đê tử: Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an tru viễn ly mà đệ tử hàng trưởng thượng của vi ây không thích đời sông viên ly thì Pháp, Luật đó không có ích gì cho mọi người, không mang lại an lạc cho mọi người, không phải là vì thương xót thế gian, cũng không phải vì mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn, khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị áy không thích đời sông viên ly thì Pháp, Luật đó không ích gì cho mọi người, không mang lại an lạc cho mọi người, không phải là vì thương xót thế gian, cũng không phải vì mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn, khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử hàng trưởng thượng của vị ấy cũng thích đời song viễn ly thì Pháp, Luật đó có ích cho mọi người, mang lại an lạc cho mọi người, là vì thương xót thế gian, mong câu thiện lợi và hữu ích, mong câu an ôn, khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị ấy cũng thích đời sống viễn ly thì Pháp, Luật đó có ích cho mọi người, mang lại an lạc cho mọi người, là vì thương xót thế gian, mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn, khoái lạc cho loài trời, loài người. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng hiện diện trong chúng nên đức Thế Tôn bảo Tôn giả: Này Xá-lợi-phât, thây hãy nói pháp như pháp cho các Tỳ-kheo nghe. Ta bi đau lưng, nay Ta muốn nghỉ một lát! Tôn giả Xá-lợi-phất liền vâng lãnh lời Phật: Kính vâng, bạch Thế Tôn!

88. KINH CÀU PHÁP 511

Rồi đức Thế Tôn gấp tư y Ưu-đa-la-tăng trải lên giường, cuộn y Tăng-già- lê làm gối, nằm nghiêng hông bên phải, hai chân chồng lên nhau, khởi quang minh tưởng, chánh niệm, chánh trí và chuyên niệm về dục khởi tưởng. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ- kheo: -Này chư Hiên, nên biêt, đức Thê Tôn vừa nói pháp sơ lược răng nêu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử hàng trưởng thượng của vị ấy không thích an trú viễn ly thì Pháp, Luật đó không có ích gì cho mọi người, không mang lại an lạc cho mọi người, không phải là vì thương xót thế gian, không phải là

mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn, khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an tru viễn ly mà đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị ấy không thích an trú viễn ly thì Pháp, Luật đó không có ích gì cho mọi người, không mang lại an lạc cho mọi người, không phải là vì thương xót thế gian, cũng không phải mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn, khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an tru viễn ly và đệ tử hàng trưởng thượng của vị ấy cũng thích an trú viễn ly thì Pháp, Luật đó có ích cho mọi người, mang lại an lạc cho mọi người, là vì thương xót thế gian, mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong cầu an 8n, khoái lạc cho loài trời, loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị ấy cũng thích an trú viễn ly thì Pháp, Luật đó có ích cho mọi người, mang lại an lạc cho mọi người, là vì thương xót thế gian, mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn, khoái lạc cho loài ươi, loài người. Nhưng đức Thế Tôn nói pháp này hết sức tóm tắt, các thầy hiểu nghĩa đó như thế nào và phân biệt rộng rãi như thế nào? Bấy giờ, trong chúng có Ty-kheo nói như thế này: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu các Trưởng lão Thượng tôn tuyên bố rằng: "Ta đã được Trí cứu cánh, biết một cách như thật rằng sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa" và các vị Phạm hạnh nghe vị Tỳ-kheo tự tuyên bố: “Ta đã được Trí cứu c Anh” thì họ rất hoan hỷ. Lại có Tỳ-kheo nói như thế này: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có đệ tử bậc trung, bậc hạ mong cầu Niết- bàn vô thượng, và các vi Phạm hạnh thấy vị Tỳ-kheo kia đã thực hành theo nên họ được hoan hỷ. Các Tỳ-kheo ấy giải thích ý nghĩa đó như vậy, nhưng không làm hài lòng Tôn giả Xá-lợi-phat. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo ấy rằng: Này chư Hiền, hãy lắng nghe, tôi sẽ giải thích cho các Hiền giả!

Này chư Hiền, nếu một bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an tru viễn ly mà hàng đệ tử trưởng thượng của vị ấy không thích an trú viễn ly thì người đệ tử hàng trưởng thượng ây có ba điêu đáng chê. Những gì là ba? Tôn sư thích an trú viễn ly mà đệ tử hàng trưởng thượng không học theo hạnh xả ly thì những đệ tử ấy vì vậy mà đáng chê. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ mà đệ tử trưởng thượng không đoạn trừ pháp ấy thì những vi đệ tử ấy vì vậy mà đáng chê. Với những điều có thể thủ chứng mà đệ tử trưởng thượng lại từ bỏ phương tiện thì những vi đệ tử ấy vì vậy mà đáng chê. Nếu bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử trưởng thượng của vị ấy không thích an trú viễn ly thì những người đệ tử ấy có ba điều đáng chê trách đó. Này chư Hiền, nếu bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly mà đệ tử bậc trung và hạ không thích an trú viễn ly thì những đệ tử trung và hạ ấy có ba điều đáng chê. Những gì là ba? Tôn sư thích an tru viễn ly mà đệ tử trung và hạ không học theo hạnh xả ly thì những đệ tử ấy vì vậy mà đáng chê. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ mà đệ tử trung và hạ không đoạn trừ những pháp ấy thì những đệ tử ấy vì vậy mà đáng chê. Với những điều có thể thủ chứng mà đệ tử trung và hạ lại từ bỏ phương tiện thì những đệ tử ấy vì vậy mà đáng chê. Nếu bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an tru viễn ly mà đệ tử trung và hạ không thích an trú viễn ly thì những đệ tử ấy có ba điều đáng chê đó. Này chư Hiền, nếu bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly và đệ tử trưởng

thượng của vi ấy cũng thích an tru viễn ly thì đệ tử trưởng thượng ấy có ba điều đáng tán thưởng. Những gì là ba? Tôn sư thích an trú viễn ly và đệ tử trưởng thượng cũng học theo hạnh xả ly thì những đệ tử ấy vì vậy mà đáng được tán thưởng. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ và đệ tử trưởng thượng đoạn trừ những pháp ấy thì những vị đệ tử trưởng thượng vì vậy mà đáng tán thưởng. Với những điều có thể thủ chứng thì đệ tử trưởng thượng tinh tấn, cầu học, không bỏ phương tiện thì những VỊ đệ tử này đáng được tán thưởng. Nếu bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly và đệ tử trưởng thượng cũng thích an trú viên ly thì những đệ tử ây có ba điêu đáng tán thưởng đó. Này chư Hiền, nếu bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly và đệ tử trung và hạ cũng thích an tru viên ly thì những đệ tử ây có ba điêu đáng tán thưởng. Những gì là ba? Tôn sư thích an trú viễn ly và đệ tử trung và hạ cũng thích đời sống xả ly thì những đệ tử ấy vì vậy được tán thưởng. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ và đệ tử trung và hạ đoạn trừ những pháp ấy thì những đệ tử ấy vì vậy được tán thưởng. Với những điều có thể thủ chứng thì đệ tử trung và hạ tinh tấn, cầu học, không bỏ phương tiện thì những đệ tử này đáng được tán thưởng. Nếu bậc Tôn sư có Pháp, Luật, thích an trú viễn ly và đệ tử trung và hạ cũng thích đời sông xả ly thì những đệ tử ây có ba điêu đáng tán thưởng đó.

88. KINH CẦU PHÁP 513

Tôn giả Xá-lợi-phất lại nói với các thầy Tỳ-kheo: Này chư Hiên, có con đường giữa, nhờ đó có thê được tâm trú, được tịnh, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn. Này chư Hiền, thế nào là có con đường giữa, có thể được tâm trú, được tinh, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn? Này chư Hiền, niệm tham dục là ác pháp, ghét bỏ niệm tham dục cũng là ác pháp. Người ấy đoạn trừ niệm tham dục và cũng đoạn trừ sự ghét bỏ niệm tham dục. Cũng vậy, sân nhuế, oán hận, cừu thù, bon xẻn, ganh tị, dôi trá, vô tàm, vô quý, mạn, tôi thượng mạn, công cao, phóng dật, hào quý, tăng tránh. Này chư Hiên, tham cũng là pháp ác mà châp trước cũng là pháp ác. Người ấy đoạn trừ tham và cũng đoạn trừ sự chấp trước. Này chư Hiền, đó là có con đường giữa, có thể được tâm trú, được tịnh, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn. Này chư Hiền, lại có con đường giữa khác, có thể được tâm trú, được tịnh, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niêt-bàn. Này chư Hiên, thê nào là có con đường giữa khác, có thê được tâm trú, được tịnh, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn? Đó là tám chi Thánh đạo: Chánh kiến đến chánh định, ấy là tám. Này chư Hiền, đó là có con đường giữa khác, có thể được tâm trú, được tinh, được an lạc, thuận pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn. Bấy giờ, đức Thế Tôn đã qua cơn đau và được an ổn, từ chỗ nằm trở dậy, ngồi kiết-già, Ngài tán thán Tôn giả Xá-lợi-phất: -Lành thay! Lành thay! Xá-lợi-phất nói pháp như pháp cho các Tỳ-kheo nghe. Này Xá-lợi-phât, từ nay vê sau, thây hãy nói pháp như pháp cho các Tỳ- kheo nghe nữa. Này Xá-lợi-phất? thầy nên luôn luôn nói pháp như pháp cho các Tỳ-kheo nghe. Roi đức The Ton noi VƠI các Ty-kneo: Các thầy phải cùng nhau lãnh thọ pháp như pháp, hãy tụng đọc, tu tập và giữ gìn. Vì sao? Vì pháp như pháp này có

pháp, có nghĩa, là căn bản Phạm hạnh, được trí thông, được giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn. Các thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì phải khéo léo thọ trì pháp như pháp này. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

89. KINH TỲ-KHEO THỈNH Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca-lan- da, cùng với đại chúng Tỳ-kheo an cư mùa mưa. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói với các Tỳ-kheo: Này chư Hiền, có Tỳ-kheo thỉnh cầu các Tỳ-kheo rằng: “Xin các Tôn giả nói với tôi, dạy dỗ tôi, khiển trách tôi, xin đừng làm khó t6i." Vì sao? Này chư Hiền, như có một người quen nói ngang ngược, quen tánh nói ngang ngược, và do quen tánh nói ngang ngược này, khiến các vị Phạm hạnh không nói, không dạy dỗ, không khiển trách, trái lại làm khó người ấy. Này chư Hiên, thê nào là tánh nói ngang ngược, mà nêu ai có quen tánh nói ngang ngược thì các vi Phạm hạnh không nói, không dạy dỗ, không khiển trách, trái lại làm khó người ấy? Này chư Hiền, ở đây, có người ác dục và nhớ nghĩ đến dục. Này chư Hiền, nếu là người có ác dục và nhớ nghĩ đến dục thì đó là có tánh nói ngang ngược. Cũng như thế, bị nhiễm, hành nhiễm, uất hận, dối láo, dua nịnh, xan tham, tật đố, vô tàm, vô quý, sân tệ, ác ý, nói lời phẫn nộ, mắng lại Tỳ-kheo khiển trách mình, mắng Tỳ-kheo khinh mạn mình, mắng Tỳ-kheo phát lồ, nói lảng ngoài đề để tránh né, che giấu phẫn nộ và ganh ghét, phừng phục, băng hữu ác, đông bọn ác, vong ân, không biêt ân. Này chư Hiên, nếu có người vong ân, không biết ân thì đó là người có tánh nói ngang ngược. Này chư Hiền, đó là những tánh nói ngang ngược. Nêu ai quen tánh nói ngang ngược thì các vị Phạm hạnh không nói, không dạy dỗ, không khiển trách, trái lại làm khó người ấy. Này chư Hiền, Tỳ-kheo hãy tự suy xét. Này chư Hiền: "Nếu ai có ác dục, niệm dục thì tôi không thương người đó và nếu tôi có ác dục, niệm dục thì người ấy cũng chẳng thương t6i.” Tỳ-kheo hãy quán sát như vậy. Không hành ác dục, không niệm dục, nên học như vậy. Cũng như thế, ai bị nhiễm, hành nhiễm, phú tàng, uât hận, dôi láo, dua nịnh, xan tham, tật đô, vô tàm, vô quý, sân tệ, ác ý, nói lời phẫn nộ, mắng lại Tỳ-kheo khiển trách mình, mang Tỳ-kheo khinh mạn minh, măng Tỳ-kheo phát lô, nói lảng ngoài đê đê tránh né? che giâu phân nộ, ganh ghét, phừng phục, bằng hữu ác, đồng bọn ác, vong ân, không biết ân. Này chư Hiền: "Nếu ai vong ân, không biết ân thì tôi không thương người ấy và nếu tôi vong ân, không biêt ân thì người ây cũng chăng thương t6i." Tỳ-kheo hãy quán sát như vậy. Không thực hành sự vong ân, không biết ân, nên học như vậy.

Này chư Hiền, có Tỳ-kheo không thỉnh cầu các Tỳ-kheo rằng: “Xin các ngài nói với tôi, dạy dỗ tôi, khiển trách tôi, đừng làm khó t6i." Vì sao? Này chư Hiền, hoặc có một người dễ bảo, đầy đủ đức tánh dễ bảo, và do đầy đủ bản tánh dễ bảo nên các vị Phạm hạnh khéo bảo, khéo dạy dỗ5 khéo khiển trách và không làm khó người đó. Này chư Hiền, thế nào là bản tánh dễ bảo? Nếu có người đầy đủ đức tánh dễ bảo thì các vị Phạm hạnh khéo bảo, khéo dạy dỗ, khéo khiển trách và không làm khó người đó. Này chư Hiền,

hoặc có người không ác dục, không niệm dục. Này chư Hiền, nếu có người không ác dục, không niệm dục thì đó là bản tánh dễ bảo. Cũng như thế, không bi nhiễm, không hành nhiễm, không che giấu, uất hận, không dối láo và dua nịnh, không xan tham và tật đố, không vô tàm, vô quý, không sân tệ, ác ý, không nói lời phân nộ, không măng Tỳ-kheo khiên trách mình, không mang lại Tỳ-kheo khinh mạn minh, không mang Tỳ-kheo phát lồ, không nói lảng ngoài đề để tránh né, không che giấu, không phẫn nộ? không ganh ghét, không phừng phục, không bằng hữu ác, đồng bọn ác, không vong ân, biết ân. Này chư Hiền, nếu ai không vong ân, biết ân thì đó là có bản tánh dễ bảo. Này chư Hiền, đó là những bản tánh dễ bảo. Nếu ai đầy đủ đức tánh dễ bảo thì các vị Phạm hạnh khéo bảo, khéo dạy dỗ, khéo khiển trách và không làm khó người đó. Này chư Hiên, Tỳ-kheo nên tự suy xét. Này chư Hiên: "Nêu có người không ác dục, không niệm dục thì tôi thương người đó và nếu tôi không ác dục, không niệm dục thì người đó cũng thương t6i." Tỳ-kheo nên quán sát như vậy. Không hành ác dục, không niệm dục, nên học như vậy. Cũng như thế, không bị nhiễm và hành nhiễm, không che giấu và uất hận, không dối láo, không dua ninh, không xan tham và tật đố, không vô tàm và vô quý, không sân te, ác ý, không nói lời phẫn nộ, không mắng lại Tỳ-kheo khiển trách mình, không mắng Tỳ-kheo khinh mạn mình, không măng Tỳ-kheo phát 16, không nói lảng ngoài đề để tránh né, không che giấu, không phẫn nộ, không ganh ghét, không phừng phực, không bằng hữu ác? đồng bọn ác, không vong ân, biết ân. Này chư Hiền: 6'Nếu có người không vong ân mà biết ân thì tôi thương người đó và nếu tôi không vong ân và biết ân thì người đó cũng thương t6i." Tỳ-kheo nên quán sát như vậy. Không vong ân mà biết ân, nên học như vậy. Này chư Hiên, nêu Tỳ-kheo quán sát như vây: "Ta có ác dục, niệm dục hay không có ác dục, niệm due" thì chắc chắn có nhiều lợi ích. Này chư Hiền, nếu khi Tỳ-kheo quán sát mà biết được mình có ác dục, niệm dục thì không thể hân hoan, do đó mong câu đoạn trừ dục. Này chư Hiên, nêu lúc Tỳ-kheo quán sát mà biết mình không có ác dục, niệm dục thì được hân hoan: "Tự ta thanh tịnh, câu học pháp tôn quý cho nên hân hoan." Này chư Hiền, như người có mắt, lấy gương tự soi thì thấy được mặt mình là sạch hay dơ. Này chư Hiên, nêu người ây thây mặt mình có vét dơ thì không

hân hoan và mong muôn rửa sạch. Này chư Hiên, nêu người ây thây mặt mình không có vết dơ thì được hân hoan: "Mặt ta sạch sẽ nên ta hân hoan." Này chư Hiền, cũng như vậy, nếu khi Tỳ-kheo quán sát mà biết được mình có ác dục, niệm dục thì không hân hoan và mong câu đoạn trừ dục. Này chư Hiên, nêu lúc Tỳ-kheo quán sát mà biết được mình không có ác dục, niệm dục thì hân hoan: "Ta tự thanh tinh, cầu học pháp tôn quý nên ta hân hoan.,, Cũng như thế: “Ta bị nhiễm, hành nhiễm, hay không bi nhiễm và hành nhiễm? Ta có che giấu và uất hận hay không có che giấu và uất hận? Ta có dối láo hay không dối láo? Ta có dua nịnh hay không dua nịnh? Ta có tham hay không tham? Ta có tật đố hay không có tật đố? Ta có vô tàm hay không vô tàm? Ta có vô quý hay không vô quý? Ta có sân tệ, ác ý hay không sân tệ, ác ý? Ta có nói lời phẫn nộ hay không nói lời phân nộ? Ta có măng lại Tỳ-kheo khiên trách hay không măng lại Tỳ-kheo khiển trách? Ta có mắng Tỳ-kheo khinh mạn hay không mắng Tỳ-kheo khinh

mạn? Ta có mắng Tỳ-kheo phát lồ hay không mắng Tỳ-kheo phát lồ? Ta có nói lảng ngoài đê đê tránh né hay không nói lảng ngoài đê đê tránh né? Ta có che giấu, uất hận, ganh ghét, phừng phực hay không có phú tàng, phẫn nộ? ganh ghét, phừng phục? Ta có băng hữu, đông bọn ác hay không có băng hữu, đồng bọn ác? Ta có vong ân, không biết ân hay không có vong ân9 không biết ân?" Này chư Hiên, nêu khi Tỳ-kheo quán sát mà biêt được mình có vong ân, không biêt ân thì không hân hoan và mong muôn đoạn trừ. Này chư Hiên, nêu lúc Tỳ-kheo quán sát mà biêt được mình không có vong ân, biêt ân thì được hân hoan: "Ta tự thanh tịnh, cầu' học pháp tôn quý, nên—LA— 1___ _ ta hân hoan.,^ Này chư Hiền, như người có mắt, lấy gương tự soi thì thấy được mặt mình là sạch hay dơ. Này chư Hiền, nếu người ấy thấy mặt mình có vết dơ thì không hân hoan và mong muôn rửa sạch. Này chư Hiên, nêu người ây thây mặt mình không có vết dơ thì được hân hoan: “Mặt ta sạch sẽ nên ta hân hoan." Này chư Hiền, cũng vậy, nếu khi Tỳ-kheo quán sát và biết được mình có vong ân, không biết ân thì không hân hoan và mong muốn đoạn trừ. Này chư Hiền, nếu khi Tỳ-kheo quán sát và biết được mình không có vong ân? biết ân thì được hân hoan: "Ta tự thanh tịnh, cầu học pháp tôn quý nên ta hân hoan." Do hân hoan nên được hoan hỷ; nhân hoan hỷ nên thân được an tĩnh; do thân được an tĩnh nên cảm thọ lạc; do được cảm thọ lạc nên được định tâm. Này chư Hiền, đa văn Thánh đệ tử do định tâm nên thấy như thật, biết như thật; do thấy như thật, biết như thật nên được yểm ly; do yểm ly nên được vô dục; do vô dục nên được kiến giải thoát; do giải thoát mà được tri kiến giải thoát, biết một cách như thật răng: “Su sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điêu đáng làm đã làm xong, không còn tái sanh." Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói như vậy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói xong, hoan hỷ phụng hành.

90. KINH TRI PHÁP Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại Câu-xá-di, trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, Tôn giả Châu-na nói với các Tỳ-kheo: Nếu có Tỳ-kheo nói như thế này: "Tôi biết các pháp, những pháp được biết nhưng không có tham lam." Nhimg trong tâm hiền giả ấy ác tham lam đã sanh và tồn tại. Cũng như vậy, đối với tranh tụng, nhuế hận, sân triền, phú kết, bỏn xẻn, ganh tị, lừa dối, dua ninh, vô tàm, vô quý, ác dục? ác kiến. Nhưng trong tâm hiền giả ấy ác dục, ác kiến đã sanh và tồn tại. Các vị đồng Phạm hạnh biết hiền giả ấy không biết các pháp, những pháp được biết đến mà không có tham lam. Vì sao? Vì trong tâm hiền giả ấy tham lam đã sanh và tồn tại. Cũng như vậy, đối với tranh tụng, nhuế hận, sân triền, phú kết, bản xẻn, ganh tị, lừa dôi, dua nịnh, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiên. Vì sao? Vì trong tâm hiên giả kia ác dục, ác kiến đã sanh và tồn tại. Này chư Hiền, như người không giàu mà tự ximg là giàu, cũng không có phong áp mà nói là có phong áp, lại không có gia súc mà nói có gia súc; nêu muốn tiêu dùng thì không có vàng, bạc, trân châu, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, không có gia súc, lúa gạo, cũng không có nô tỳ. Các bằng hữu quen biết đến nhà người ây mà nói răng: "Anh thật sự không giàu mà tự xưng là giàu, cũng không có phong ấp mà nói là có phong ấp, lại không có gia súc mà nói có gia súc; vả lại, khi muốn tiêu dùng thì không có vàng, bạc, trân châu, lim ly, thủy tinh, hổ phách, không có gia súc, lúa gạo và cũng không có nô tỳ." Cũng giống như thế, này chư Hiền, có Tỳ-kheo nói như thế này: “Ta biết các pháp, những pháp được biêt mà không có tham Nhưng trong tâm hiên giả kia

tham lam đã sanh và tồn tại. Cũng như vậy, đoi với tranh tụng, nhuế hận, sân triền, phú kết, bon xẻn, ganh ti, lừa dối, dua nịnh, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiên. Nhưng trong tâm hiên giả ây ác dục, ác kiên đã sanh và tôn tại. Các vị Phạm hạnh biết hiền giả ấy không biết các pháp, những pháp được biết mà không có tham lam. Vì sao? Vì tâm của hiền giả kia không hướng đến chỗ diệt tận tham lam, đến Vô dư Niết-bàn. Cũng như vậy, đối với tranh tụng, nhuế hận, sân triền, phú kết, bon xẻn, ganh tị, lừa dối, dua ninh, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiến. Vì sao? Vì tâm hiền giả kia không hướng đến chỗ diệt tận ác kiến, đến VoduNietXan. *

520 KINH TRUNG A-HÀM

Này chư Hiền, có Tỳ-kheo không nói như thế này: "Ta biết các pháp, những pháp được biết đến mà không có tham lam.” Nhưng trong tâm hiền giả kia tham lam không sanh và tôn tại. Cũng như vậy, đôi với tranh tụng, nhuê hận, sân triền, phú kết, bon xẻn, ganh tị, lừa dối, dua nịnh, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiến. Nhưng trong tâm hiền giả kia ác dục, ác kiến không sanh và tồn tại. Các vị Phạm hạnh biết hiền giả ấy thật biết các pháp, những pháp được biết đến mà không có tham lam. Vì sao? Vì trong tâm hiền giả kia ác tham lam đã không sanh và tôn tại. Cũng như vậy, đôi với tranh tụng, nhuê hận, sân triên, phú kêt? bon xẻn, ganh ti, lừa dối, dua ninh, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiến. Vì sao? Vì trong tâm hiên giả kia ác dục, ác kiên không sanh và tôn tại. Này chư Hiền, như người giàu to mà tự nói không giàu, cũng có phong ấp mà nói là không có phong ấp, lại có gia súc mà nói không có gia súc; nếu lúc muốn tiêu dùng thì có sẵn vàng, bạc, trân châu, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, có gia súc, lúa gạo và có nô tỳ. Các bằng hữu quen biết đến nhà người ấy, nói rằng: "Anh thật sự giàu to mà nói là không giàu, cũng có phong ấp mà nói không có phong ấp, lại có gia súc mà nói không có gia súc; nhtrng khi muốn dùng thì có sẵn vàng, bạc, trân châu, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, có gia súc, lúa gạo và cũng có nô tỳ” Cũng giống như thế, này chư Hiền, có Tỳ-kheo không nói như thế này: "Ta biết các pháp, những pháp được biết đến mà không có tham lam.,, Nhimg trong tâm hiền giả kia ác tham lam đã không sanh và tồn tại. Cũng như vậy, đối với tranh tụng, nhuế hận, sân triền, phú kết, bản xẻn, ganh tị, lừa dối, dua nịnh, VÔ tàm, vô quý, ác dục, ác kiên. Nhimg trong tâm hiên giả kia ác dục, ác kiên không sanh và tồn tại. Các vị Phạm hạnh biết hiền giả ấy thật biết các pháp, những pháp được biết đến mà không có tham lam. Vì sao? Vì tâm hiền giả ấy hướng đến chỗ diệt tận tham lam, sân triền, phú kết, bản xẻn, ganh tị, lừa dối, dua nịnh, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiên. Vì sao? Vì tâm hiên giả kia hướng đến chỗ diệt tận ác kiến, hướng đến Vô dư Niết-bàn. Tôn giả Châu-na thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả nói xong, hoan hỷ phụng hành.

91. KINH CHÂU-NAVẤN KIẾN _ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại Câu-xá-di, trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, Tôn giả Đại Châu-na, vào lúc xế chiều, từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi xuống một bên và bạch: Bạch đức Thê Tôn, trong thê giới này, các kiên chập phát sanh và phát sanh, tức là các chủ trương có ngã, có chúng sanh, có nhân, có thọ, có mạng, có thế gian. Bạch đức Thế Tôn, biết như thế nào, thấy như thế nào để các kiến chấp này được tiêu diệt, được xả ly,

và khiến cho các tà kiến khác không tiếp diễn, không thủ trước? LÚC áy, đức The Ton bảo: Này Châu-na, trong thê giới này, các kiên châp phát sanh và phát sanh, tức là các chủ trương có ngã, có chúng sanh, có nhân, có thọ, có mạng, có thế gian. Này Châu-na, nêu muôn các pháp diệt tận, không còn thì phải biêt như vây, thây như vây mới có thê khiên cho các kiên châp này được tiêu diệt, được xả ly, và khiến cho các kiến chấp khác không tiếp diễn, không thủ trước. Đó là nên học pháp tiệm giảm. Này Châu-na, trong Thánh Pháp, Luật, thế nào là tiệm giảm? Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Vị ấy nghĩ như vầy: “Ta đã thực hành sự tiệm gim." Này Châu-na, trong Thánh Pháp, Luật không phải chỉ có sự tiệm giảm này. Có bốn tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, hành giả từ đó khởi lên, rồi lại nhập trở lại; vị ấy nghĩ thế này: "Ta thực hành sự tiệm giảm." Này Châu-na, trong Thánh Pháp, Luật không phải chỉ có sự tiệm giảm này. Tỳ-kheo vượt khỏi mọi sác tưởng, cho đên chứng đăc Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trú, vị ấy nghĩ thế này: “Ta thực hành sự tiệm giảm.^, Này Châu-na, trong Thánh Pháp, Luật không phải chỉ có sự tiệm giảm này. Có bốn tịch tĩnh giải thoát, lìa sắc, chứng đắc vô sắc, hành giả từ đó khởi lên và sẽ nói cho người khác biết; vi ấy nghĩ thế này: “Ta thực hành sự tiệm giảm.^, Này Châu-na, trong Thánh Pháp, Luật không chỉ tiệm giảm này. Này Châu- na? "người khác có ác dục, niệm dục, ta không ác dục, niệm dpc” nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na? "người khác có hại ý, sân, ta không có hại ý, sân" nên học sự tiệm giảm. Này Châuna, "người khác cỏ sát sanh, không cho mà lấy,

phi Phạm hạnh, ta không có phi Phạm hạnh" nên học sự tiệm giảm. Này Châu- na, "người khác có tham lam, não hại, thụy miên, quấn chặt, trạo cử, cống cao và có nghi hoặc, ta không có nghi hoac,9 nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na? "người khác có sân kết, dua nịnh, lừa gạt, vô tàm, vô quý, ta có tàm, quy” nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na5 "người khác có khinh mạn, ta không có khinh mạn" nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na9 "người khác có tăng thượng mạn, ta không có tăng thượng m,n" nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na, "người khác không đa văn, ta có đa vn” nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na, "người khác không quán các thiện pháp, ta quán các thiện ph"nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na, "người khác hành phi pháp, ác hạnh, ta hành đúng pháp, diệu hạnh^ nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na, "người khác nói láo, nói hai lưỡi, nói cộc cằn, nói thêu dệt, ác giới, ta không có ác giới" nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na, "người khác có bất tín, giải đãi, vô niệm, vô đinh, lại có ác huệ, ta không có ác huê" nên học sự tiệm giảm. Này Châu-na, chỉ cân phát tâm, nghĩ và mong muôn học các thiện pháp mà còn được nhiều lợi ích, huông chi thân và khâu thực hành thiện pháp! Này Châu- na, "người khác có ác dục, niệm dục, ta không có ác dục, niệm dục9\ hây phát tâm. Này Châu-na, "người khác có hại ý, sân, ta không có hại ý, sân", hãy phát tâm. Này Châu-na, "người khác có sát sanh, không cho mà lấy, phi Phạm hạnh, ta không phi Phạm hạnh", hãy phát tâm. Này Châu-na9 “người khác có tham lam, não hại, thụy miên, quấn chặt, frạo cử, cống cao, lại có nghi hoặc, ta không nghi ho^c”, hãy phát tâm. Này Châu-na, “người khác có sân kết, dua nịnh, lừa gạt, vô tàm, vô quý, ta có tàm, quy”hãy phát tâm. Này Châu-na, "người khác có khinh mạn, ta không có khinh mạn,\

hãy phát tâm. Này Châu-na, “người khác có tăng thượng mạn, ta không có tăng thượng mạn", hãy phát tâm. Này Châu-na, "người khác không đa văn, ta có đa vn", hãy phát tâm. Này Châu-na, “người khác không quán các thiện pháp, ta quán các thiện pháp", hãy phát tâm. Này Châu-na, "người khác hành phi pháp, ác hạnh, ta hành đúng pháp, diệu hạnh”, hãy phát tâm. Này Châu-na, "người khác nói láo, hai lưỡi, cộc cằn, thêu dệt, ác giới, ta không có ác gi&i", hãy phát tâm. Này Châu-na, "người khác bất tín, giải đãi, vô niệm, vô đinh lại có ác huệ, ta không có ác huê"hãy phát tâm. Này Châu-na, ví như có con đường xâu và có con đường tót đôi lại; có bên đò xấu và có bến đò tốt đối lại. Cũng vậy, này Châu-na, ác dục có phi ác dục đối lại; hại ý, sân có không hại ý, không sân đối lại; sát sanh, không cho mà lấy, phi Phạm hạnh có Phạm hạnh đối lại; tham lam, não hại, thụy miên, trạo cử, công cao, nghi hoặc có không nghi hoặc đối lại; sân kết, dua nịnh, lừa gạt, vô tàm, vô quý có tàm, quý đối lại; khinh mạn có không khinh mạn đối lại; tăng thượng mạn có không tăng thượng mạn đối lại; không đa văn có đa văn đối lại; không quán các thiện pháp có quán các thiện pháp đối lại; hành phi pháp, ác hạnh có hành đúng pháp, diệu hạnh đối lại; nói láo, hai lưỡi, cộc cằn, thêu dệt, ác giới có thiện giới đối lại; bất tín, giải đãi, vô niệm, vô định, ác tuệ có thiện tuệ đối lại.

91. KINH CHÂU-NAVẤN KIẾN 523

Này Châu-na, hoặc có pháp dèn, có quả báo đen, dẫn đến chỗ ác; hoặc có pháp trăng, có quả báo trăng và được thăng tiên. Cũng như thê, này Châu-na, người có ác dục thì dùng phi ác dục mà đi lên; người có hại ý, sân thì dùng không có hại y, không có sân mà đi lên; người sát sanh, lấy của không cho, phi Phạm hạnh thì dùng Phạm hạnh mà đi lên; người tham lam, não hại, thụy miên, trạo cử, cống cao, nghi hoặc thì dùng không nghi hoặc mà đi lên; người sân nhuế, dua nịnh, lừa gạt, vô tàm, vô quý thì dùng tàm, quý mà đi lên; người khinh mạn thì dùng không khinh mạn mà đi lên; người tăng thượng mạn thì dùng không tăng thượng mạn mà đi lên; người không đa văn thì dùng đa văn mà đi lên; người không quán các thiện pháp thì dùng quán các thiện pháp mà đi lên; người hành phi pháp, ác hạnh thì dùng sự thực hành đúng pháp, diệu hạnh mà đi lên; người nói láo, hai lưỡi, cộc cằn, thêu dệt, ác giới thì dùng thiện giới mà đi lên; người bất tín, giải đãi, vô niệm, vô định, ác tuệ thì do thiện tuệ mà đi lên. Này Châu-na, nêu có người không tự điêu phục và người khác cũng không được điều phục mà muốn được điều phục thì sự kiện ấy không bao giờ có. Tự mình chìm đắm và người khác chìm đắm mà muốn vớt lên thì sự kiện ấy không bao giờ có. Tự mình không Bát-niết-bàn và người khác không được Bát-niêt-bàn mà muôn được Bát-niêt-bàn thì sự kiện ây không bao giờ có. Này Châu-na,r nêu cóe người r tư điêu * phục __ được, người khác không 7 , điêu phục được mà muôn điêu phục thì sự kiện ây có xảy ra. Tự mình không chìm đăm, người khác bị chìm đắm mà muốn vớt lên thì sự kiện ấy có xảy ra. Tự mình Bát-niết-bàn, người khác không Bát-niết-bàn mà khiến cho Bát-niết-bàn thì sự kiện ây có xảy ra. Cũng như thê, này Châu-na, người ác dục thì do phi ác dục mà Bát-niết-bàn; người có hại ý, sân thì do không có hại ý, không có sân mà Bát-niết-bàn; người sát sanh, lấy của không cho, phi Phạm hạnh thì do Phạm hạnh mà Bát-niết-bàn; người tham lam, não hại, thụy miên, trạo cử, cống cao, nghi hoặc thì do không nghi hoặc mà Bát-niêt-bàn; người sân két, dua nịnh, lừa gạt, vô tàm, vô quý thì do tàm, quý mà

Bát-niêt-bàn; người kiêu mạn thì do không kiêu mạn mà Bát-niêt-bàn; người tăng thượng mạn thì do không tăng thượng mạn mà Bát-niết-bàn; người không đa văn thì do đa văn mà Bát- niết-bàn; người không quán các thiện pháp thì do quán các thiện pháp mà Bát- niết-bàn; người hành phi pháp, ác hạnh thì do hành đúng pháp, diệu hạnh mà Bát-niết-bàn; người nói láo, hai lưỡi, cộc cằn, thêu dệt, ác giới thì do thiện giới mà Bát-niết-bàn; người bất tín, giải đãi, vô niệm, vô định, ác tuệ thì do thiện tuệ mà Bát-niết-bàn. Này Châu-na, đó là Ta đã nói cho thây nghe vê pháp tiệm giảm, đã nói pháp phát tâm, đã nói pháp đối trị, đã nói pháp tăng thượng, đã nói pháp Bát- niết-bàn. Như bậc Tôn sư đối với đệ tử, khởi tâm đại từ, thương xót, thương tưởng, mong cầu cho đệ tử được phước lợi và thiện ích, mong cầu an ổn, khoái

lạc; Ta đã làm như vậy, các thầy cũng nên tự mình làm, hãy đến nơi rừng vắng, núi sâu, dưới gốc cây, chỗ an tĩnh thanh nhàn, tĩnh tọa tư duy, đừng phóng dật, không ngừng tinh tân, chớ đê ân hận mai sau. Đó là lời khuyên cáo của Ta, lời huấn thi của Ta. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Đại Châu-na và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

92. KINH THANH BẠCH LIÊN HOA DỤ Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Hoặc có pháp do nơi thân mà diệt trừ, không do nơi miệng mà diệt trừ. Hoặc có pháp do nơi miệng mà diệt trừ, không do nơi thân mà diệt trừ. Hoặc có pháp không do nơi thân và miệng diệt trừ, nhưng do tuệ kiến để diệt trừ. Thế nào là pháp do nơi thân mà diệt trừ, không do nơi miệng mà diệt trừ? Tỳ-kheo có thân hành bất thiện, sung mãn, thọ trì đầy đủ, dính trước nơi thân. Các thày Tỳ-kheo thấy vậy, khiển trách Tỳ-kheo ấy rằng: “Này Hiền giả, than hành bất thiện, sung mãn, thọ trì đầy đủ. Sao lại dính trước nơi thân? Này Hiền giả, nen bỏ thân hành bất thiện, tu tập thân hành thiên." Thời gian sau, vị Tỳ- kheo ấy bỏ thân hành bất thiện, tu tập thân hành thiện. Đó gọi là pháp do nơi thân mà diệt trừ, không do nơi miệng mà diệt trừ. Thế nào là pháp do nơi miệng mà diệt trừ, không do thân mà diệt trừ? Tỳ- kheo có khâu hành bát thiện, sung mãn, thọ trì đây đủ và dính trước nơi miệng. Các thầy Tỳ-kheo thấy vậy, quở trách Tỳ-kheo ấy rằng: “Này Hiền giả, khẩu hành bất thiện, sung mãn, thọ trì đầy đủ. Sao lại dính trước nơi miệng? Này Hiền giả, nên bỏ khẩu hành bất thiện, tu tập khẩu hành thiên." Thời gian sau, vị Tỳ-kheo ấy bỏ khẩu hành bất thiện, tu tập khẩu hành thiện. Đó gọi là pháp do nơi miệng mà diệt trừ, không do nơi thân diệt trừ. Thế nào là pháp không do thân, miệng mà diệt trừ nhưng chỉ do tuệ kiến để diệt trừ? Tham lam không do thân, miệng mà diệt trừ, chỉ do tuệ kiến mà diệt trừ. Cũng như thê, tranh tụng, nhuê hận, sân triên, phú két, bon xẻn, tật đô, lừa gạt, dua nịnh, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiến không do nơi thân, miệng diệt trừ, chỉ do tuệ kiến mà diệt trừ. Đó gọi là pháp không do nơi thân, miệng mà diệt trừ, chỉ do tuệ kiến mà diệt trừ. Như Lai hoặc có quán sát, quán sát tâm của người khác, biết người này không tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ như vậy. Nếu như người này tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ thì diệt trừ được tham lam. Vì sao? Vì người này đã tâm sanh và trụ nơi ác, tham lam. Cũng như vậy, đôi

với tranh tụng, nhuê hận, sân triên, phú két, bon xẻn, tật đô, lừa gạt, dua nịnh, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiên; nêu

người ấy tu tập thì diệt trừ được ác dục, ác kiến. Vì sao? Vì người này đã tâm sanh và trụ nơi ác dục, ác kiến. Đức Như Lai cũng biết người này tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ như vậy. Nêu như người này tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ thì diệt được tham lam. Vì sao? Vì người này tâm không sanh và trụ nơi ác, tham lam. Cũng như vậy, đối với tranh tụng, nhuế hận, sân triền, phú kết, bon xẻn, tật đố, lừa gạt, dua ninh, vô tàm, vô quý, diệt được ác dục, ác kiến. Vì sao? Vì người này tâm không sanh và trụ nơi ác dục, ác kiến. Giông như hoa sen xanh, hông, đỏ, trăng sanh từ trong nước, lớn lên trong nước, vượt lên khỏi mặt nước, không bị dính nước; cũng như thế, Như Lai sanh từ trong thế gian, lớn lên trong thế gian, tu hành vượt trên thế gian, không đắm trước pháp thế gian. Vì sao? Vì đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, vượt khỏi tất cả thế gian. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cầm quạt đứng hầu Phật, chắp tay hướng về Phật và bạch: Bạch đức Thế Tôn, kinh này tên là gì và thọ trì như thế nào? LÚC áy, đức The Ton bao: Này A-nan, kinh này tên là "Thanh Bạch Liên Hoa Đự\ thầy hãy như vậy mà thọ trì, đọc tụng. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thây hãy cùng nhau thọ trì, đọc tụng, gìn giữ Kinh Thanh Bạch Liên Hoa Dụ này. Vì sao? Vì Kỉnh Thanh Bạch Liên Hoa Dụ này là như pháp, có nghĩa là căn bản Phạm hạnh, đưa đến trí thông, đưa đến giác ngộ và đưa đến Niêt-bàn. Nêu thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa5 chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì nên khéo thọ trì, khéo tụng đọc Kỉnh Thanh Bạch Liên Hoa Dụ này. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

93. KINH THỦY TỊNH PHẠM CHÍ Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật đến uất-bệ-la? bên bờ sông Ni-liên-nhiên, ngồi dưới gốc cây A-da-hòa-la Ni-câu-loại. Lúc ấy, Ngài mới thành đạo. Bấy giờ, sau giờ ngọ, có Thủy Tịnh Phạm chí ung dung đi đến chỗ Phật. Đức Thế Tôn thấy Thủy Tịnh Phạm chí từ xa đi lại, nhân vì có Thủy Tịnh Phạm chí, Ngài bảo các Tỳ-kheo: Nếu có hai mươi mốt thứ ô uế làm ô uế tâm thì chắc chắn phải đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Những gì là hai mươi mốt thứ ô uế? Đó là tâm uế do tà kiến, tâm uế do phi pháp dục, tâm uế do ác tham, tâm uế do tà pháp, tâm uế do tham, tâm uế do nhuế, tâm uế do thụy miên, tâm uế do trạo cử hối quá, tâm uế do nghi hoặc, tâm uế do sân triền, tâm uế do phú kết, tâm uế do bon xẻn, tâm uế do tật đố, tâm uế do lừa gạt, tâm uê do dua nịnh, tâm uê do vô tàm, tâm uê do vô quý, tâm uê do mạn, tâm uế do đại mạn, tâm uế do ngạo mạn, tâm uế do phóng dật. Nấu có hai mươi mốt thứ ô uế này làm ô uế tâm thì chắc chắn phải đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Ví như cái áo bị cáu bẩn đem cho nhà thợ giặt, người thợ giặt nhận áo đó, hoặc dùng tro, hoặc dùng chùm kết hay dùng bột giặt chà xát thật kỹ cho sạch cái áo dơ bẩn đó. Dù người thợ giặt dùng tro, hoặc lấy chùm kết hay dùng bột giặt chà xát thật kỹ cho sạch, cái áo dơ ây vẫn có màu dơ bân. Cũng như vậy, nếu có hai mươi mốt thứ ô uế làm ô uế tâm thì chắc chắn phải đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Những gì là hai mươi mốt thứ ô lie? Đó là tâm uế do tà kiến, tâm uế do phi pháp dục, tâm uế do ác tham, tâm uế do tà pháp, tâm uế do tham,

tâm uế do nhuế, tâm uế do thụy miên, tâm uế do trạo cử hối quá, tâm uế do nghi hoặc, tâm uế do sân triền, tâm uế do phú kết, tâm uế do bon xẻn, tâm uế do tật đố, tâm uế do lừa gạt, tâm uế do dua nịnh, tâm uế do vô tàm, tâm uế do vô quý, tâm uế do mạn, tâm uế do đại mạn, tâm uế do ngạo mạn, tâm uế do phóng dật. Nếu có hai mươi môt thứ ô uê này nơi tâm thì chác chăn phải đi đên ác xứ, sanh trong địa ngục. Nếu có hai mươi mốt thứ ô uế này mà không làm ô uế tâm thì chắc chắn phải đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời. Thế nào là hai mươi mốt thứ ô uế? Tâm uế do tà kiến, tâm uế do phi pháp dục, tâm uế do ác tham, tâm uế do tà pháp, tâm uế do tham, tâm uế do nhuế,

tâm uế do thụy miên, tâm uế do trạo cử hối quá, tâm uế do nghi hoặc, tâm uế do sân triền, tâm uế do phú kết, tâm uế do bon xẻn, tâm uế do tật đố, tâm uế do lừa gạt, tâm uê do dua nịnh, tâm uê do vô tàm, tâm uê do vô quý, tâm uê do mạn, tâm uê do đại mạn, tâm uê do ngạo mạn, tâm uê do phóng dật. Nêu có hai mươi mốt ô uế này mà không làm ô uế tâm thì chắc chắn được đi đến thiện XÚT, sanh lên cõi trời. Ví như cái áo trắng, sạch của loại vải dệt ở xứ Ba-la-nại đem cho nhà thợ giặt, người thợ giặt nhận áo đó, hoặc dùng tro, hay lấy chùm kết, hoặc dùng bột giặt chà xát thật kỹ cho sạch cái áo trắng, sạch, loại vải Ba-la-nại này. Người thợ giặt dùng tro, hoặc lây chùm két, hay dùng bột giặt chà xát thật kỹ cho sạch nhưng cái áo trắng, sạch của loại vải Ba-la-nại ấy vốn đã sạch lại càng trắng, sạch thêm. Cũng như vậy, nêu có hai mươi môt thứ ô uê không làm ô uê tâm thì chác chắn được đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời. Những gì là hai mươi mốt thứ ô uế? Đó là tâm uế do tà kiến, tâm uế do phi r pháp dục, tâm uê do ác tham, tâm uê do tà pháp, tâm uê do tham, tâm uê do nhuê, tâm uê do thụy miên, tâm uê do trạo cử hôi quá, tâm uê do nghi hoặc, tâm uế do sân triền, tâm uế do phú kết, tâm uế do bon xẻn, tâm uế do tật đố, tâm uế do lừa gạt, tâm uế do dua nịnh, tâm uế do vô tàm, tâm uế do vô quý, tâm uế do mạn, tâm uế do đại mạn, tâm uế do ngạo mạn, tâm uế do phóng dật. Nếu có hai mươi mốt thứ ô uế này mà không làm ô uế tâm thì chắc chắn được đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời. Nếu ai biết được tà kiến là ô uế của tâm thì sau khi biết liền đoạn trừ. Cũng như vậy, nêu ai biêt được phi pháp dục là tâm uê, ác tham là tâm uê, tà pháp là tâm uế, tham là tâm uế, nhuế là tâm uế, thụy miên là tâm uế, trạo cử hối quá là tâm uế, sân triền là tâm uế, nghi hoặc là tâm uế, phú kết là tâm uế, bon xẻn là tâm uế, tật đố là tâm uế, lừa gạt là tâm uế, dua nịnh là tâm uế? vô tàm là tâm uê, vô quý là tâm uê, mạn là tâm uê, đại mạn là tâm uê, ngạo mạn là tâm uê? phóng dật là tâm uế thì sau khi biết liền đoạn trừ. Tâm của vi ấy cùng đi đôi với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trú, như vậy cho đến hai phương, ba phương, bôn phương, tứ duy trên dưới, trùm kháp tát cả; cùng đi đôi với lòng từ, không kết, không oán, không giận, không tranh cãi, rộng rãi bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an tru. Cũng như vậy, bi, hỷ và tâm đi đôi với xả, không kết, không oán, không giận, không tranh cãi, rộng rãi bao la, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn tát cả thê gian, thành tựu an tru. Này Phạm chí, đó là phương pháp gột rửa nội tâm chứ không phải gột rửa ngoại thân. Bấy giờ, Phạm chí nói với Thế Tôn: Thưa Cù-đàm? hãy đến sông Đa Thủy tắm rửa!

93. KINH THỦY TỊNH PHẠM CHÍ 529

Đức Thế Tôn hỏi: r r r Này Phạm chí, nêu đên tăm nơi sông Đa Thủy thì sẽ được những gì? Phạm chí trả lời: Thưa Cù-đàm? sông Đa Thủy ấy là dấu hiệu chay tịnh của thế gian, là dấu hiệu độ thoát, là dấu hiệu phước đức. Nếu ai đến tắm nơi sông Đa Thủy thì sẽ được trừ sạch tất cả ác. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài tụng cho Phạm chí nghe: Diệu Hảo Thủ Phạm chí, Nếu vào sông Đa Thủy, Là trò chơi kẻ ngu, Không thể sạch nghiệp dữ. Hảo Thủ, đến sông chi? Sông ấy có nghĩa gì, Người tạo nghiệp bất thiện, Nước trong nào ích chi. Người tịnh không cấu uế, Người tịnh thường thuyết giới, Người tịnh nghiệp trắng trong, Thường được hạnh thanh tịnh. Như ông không sát sanh, Cũng không hay trộm cắp, Chân thật, không nói dối, Thường chánh niệm, chánh trí. Phạm chí học như vậy, Tất cả chúng sanh an, Phạm chí về nhà chi, Suối nhà đâu trong sạch. Phạm chí, ông nên học, Dùng thiện pháp tẩy sạch, Cần gì nước bẩn kia? Chỉ trừ dơ thân thể. Phạm chí bạch Phật rằng: Toi cũng nghĩ như vậy, Dùng thiện pháp tẩy sạch, Cần gì nước dơ kia. Phạm chí nghe Phật dạy, Trong lòng rất hoan hỷ5 Tức thì lạy chân Phật, Quy y Phật, Pháp, Tăng. Phạm chí bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn, con đã biết! Bạch Thiện The, con đã hiểu! Con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, bắt đầu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Phạm chí Hảo Thủ Thủy Tịnh và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

94. KINH HẮC TỲ-KHEO A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong Đông Viên, giảng đường Lộc Mau. Bấy giờ, Hắc Tỳ-kheo con bà Lộc Mau thường ưa tranh cãi, đi đến chỗ Phật. Thế Tôn thấy Hắc Tỳ-kheo từ xa di lại, nhân vì có Hắc Tỳ-kheo nên Ngài nói với các Tỳ-kheo: Hoặc có người thường ưa tranh cãi, không khen việc đình chỉ tranh cãi. Nếu có người thường ưa tranh cãi, không khen việc đình chỉ tranh cãi thì đó là pháp không thể ái lạc, không thể ái hỷ, không thể làm cho ái niệm, không thể làm cho có sự kính trọng, không thể khiến tư tập, không thể khiến nhiếp trì, không thể khiến xứng đáng là Sa-môn9 không thể khiến được nhất ý, không thể làm cho chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người ác dục, không khen việc đình chỉ ác dục. Nếu có người ác dục, không khen việc đình chỉ ác dục thì đó là pháp không thể ái lạc, không thể ái hỷ, không thể làm cho ái niệm, không thể khiến kính tTQỉig, không thể khiến tu tập, không thể khiến nhiếp trì, không thể khiến xứng đáng là Sa-môn, không thể khiến được nhất ý? không thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người phạm giới, vượt giới, làm sứt mẻ giới, làm rách giới, ô uế giới và không khen việc trì giới. Nếu có người phạm giới, vượt giới, làm sứt mẻ giới, làm rách giới, ô uế giới thì đó là pháp không thể ái lạc, không thể ái hỷ, không thể khiến ái niệm, không thể khiến kính trọng, không thể khiến tu tập, không thể khiến nhiếp trì, không thể khiến xứng đáng là Sa-môn, không thể khiến được nhất ý, không thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người có sân triền, có phú kết, có bon xẻn, tật đố, có dua ninh, dối trá, có vô tàm, vô quỷ, không khen tàm, quý. Nấu có người có sân triền, có phú kết, bon xẻn, tật đô, có dua nịnh, dối trá, có vô tàm, vô quý, không khen tàm, quý thì đo là pháp không thể ái lạc, không thể ái hỷ, không thể khiến ái niệm,

không thể khiến kính trọng, không thể khiến tu tập, không thể Idìiến nhiếp trì? không thể khiến xứng đáng là Sa-môn, không thể khiến được nhất ý, không thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người không giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh, không khen sự giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh. Nếu có người không giúp đỡ các vi đồng Phạm hạnh, không khen sự giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh thì đó là pháp không thể

ái lạc, không thể ái hỷ, không thể khiến ái niệm, không thể khiến kính trọng, không thể khiến tu tập, không thể khiến nhiếp trì, không thể khiến xứng đáng là Sa-môn, không thể khiến được nhất ý, không thể khiến chứng đắc Niet-bàn. Hoặc có người không quán các pháp, không khen việc quán các pháp. Nếu có người không quán các pháp, không khen việc quán các pháp thì đó là pháp không thể ái lạc, không thể ái hỷ, không thể khiến ái niệm, không thể khiến kính trọng, không thể khiến tu tập, không thể khiến nhiếp trì, không thể khiến xứng đáng là Sa-môn, không thể khiến được nhất ý, không thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người không tĩnh tọa, không khen tĩnh tọa. Nếu người không tĩnh tọa, không khen tĩnh tọa thì đó là pháp không thể ái lạc, không thể ái hỷ, không thể khiến ái niệm, không thể Idiiến kính trọng, không thể khiến tu tập, không thể khiến nhiếp trì, không thể khiến xứng đáng là Sa-môn9 không thể khiến được nhất ý, không thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Những người như thế, dù nghĩ rằng: "Mong các vị đồng Phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ bái nhimg các vị đồng Phạm hạnh không cúng dường, không cung kính, không lễ bái người ấy. Vì sao? Vì người ấy có vô lượng điều ác này. Nhân vì người ấy có vô lượng điều ác này nên khiến cho các vị đồng Phạm hạnh không cúng dường, không cung kính, không lễ bái người ấy. Giống như con ngựa dữ bị nhốt vào trong chuồng, tuy nó nghĩ rằng: "Mong người ta nhốt tôi ở chỗ an ổn, cho đồ ăn, thức uống tốt tươi và thích ngắm tôf\ nhưng người ta không nhốt nó ở chỗ an ổn, không cho đồ ăn, thức uống tốt tươi và không thích ngắm nó. Vì sao? Vì con ngựa ấy có sự dữ? nghĩa là vì nó hết sức xâu xí, không hiên lành nên khiên cho người ta không nhót nó ở chô an ôn, không cho đồ ăn, thức uống tốt tươi và không thích ngắm nó. Cũng như vậy, người này dù nghĩ rằng: "Mong các vi đồng Phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ bái ta", nhimg các vi đồng Phạm hạnh không cúng dường, cung kính, lễ bái người ấy. Vì sao? Vì người ấy có vô lượng điều ác này. Nhân vì người ấy có vô lượng điều ác này nên khiến cho các vị đồng Phạm hạnh không cúng dường, không cung kính, không lễ bái người ấy. Hoặc có người không thích tranh cãi, khen ngợi việc đình chỉ tranh cãi. Nếu có người không thích tranh cãi, khen ngợi việc đình chỉ tranh cãi thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hỷ, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, co thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn? có thể khiến được nhất ý, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người không ác dục, khen ngợi việc đình chỉ ác dục. Nếu có người không ác dục, khen ngợi việc đình chỉ ác dục thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hỷ, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn, có thể khiến được nhất ý, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn.

Hoặc có người không phạm giới, không vượt giới, không làm sứt mẻ giới, không làm rách giới, không làm ô uế giới và khen ngợi việc trì giới. Nếu có người không phạm giới, không vượt giới, không làm sứt mẻ giới, không làm rách giới, không làm ô uế giới và khen ngợi việc trì giới thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hỷ, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn? có thể khiến được nhất ý, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người không có sân triền, không phú kết, không bon xẻn, không tật đố, không dua nịnh, không dối trá, không vô tàm, vô quý và khen ngợi tàm, quý. Nếu có người không sân triền, không phú kết, không bon xẻn, không tật đố, không dua nịnh, không dối trá, không vô tàm, vô quý và khen ngợi tàm, quý thì đây là pháp khả lạc, khả ái, Idiả hỷ, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa- môn, có thể khiến được nhất ý, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh, khen ngợi việc giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh. Nếu có người giúp đỡ các vi đồng Phạm hạnh, khen ngợi việc giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hy, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn, có thể khiến được nhất ý, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người quán các pháp, khen ngợi việc quán các pháp. Nếu có người quán các pháp, khen ngợi việc quán các pháp thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hỷ, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn, có thể khiến được nhất y, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người tĩnh tọa, khen ngợi tĩnh tọa. Nếu có người tĩnh tọa, khen ngợi tĩnh tọa thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hỷ, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn, có thể khiến được nhất y, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. . A e A

Người này tuy không nghĩ răng: "Mong các vị đông Phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ bai ta”, nhưng các vi đồng Phạm hạnh vẫn cúng dường, cung kính, lễ bái người ấy. Vì sao? Vì người ấy có vô lượng điều thiện này. Vì người ấy có vô lượng điều lành này, khiến cho các vị đong Phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ bái người ấy. Giống như con ngựa hiền nhốt trong chuồng, tuy nó không nghĩ rằng: "Mong người ta nhốt tôi ở chỗ an ổn, cho đồ ăn9 thức uống tốt tươi và thích ngắm t6i", nhưng Iiệười ta vẫn nhốt nó ở chỗ an ổn, cho đồ ăn, thức uống tốt tươi và vẫn thích ngam nó. Vì sao? Vì đó là con ngựa lành, nghĩa là nó rất thuần thục, rất hiền lành nên người ta nhốt nó ở chỗ an ổn, cho đồ ăn, thức uống tốt tươi và thích ngắm nó. Cũng như vậy, người này tuy không nghĩ rằng: “Mong

các vị đồng Phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ bái ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh vẫn cúng dường, cung kính, lễ bái người ấy. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

95. KINH TRỤ PHÁP _ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ta nói

vê thôi thiện pháp, không trụ, không tăng. Ta nói vê trụ thiện pháp, không thối, không tăng. Ta nói về tăng thiện pháp, không thối, không trụ. Thế nào là thối thiện pháp, không trụ, không tăng? Vị Tỳ-kheo nếu dốc lòng tín, giữ cấm giới, bác văn, bố thí, trí tuệ, biện tài Thánh giáo và sở đắc của Thánh giáo; đối với các pháp này, vị ấy thối, không trụ, không tăng. Đó là thối thiện pháp, không trụ, không tăng. Thế nào la trụ thiện pháp, không thối, không tăng? Vi Tỳ-kheo nếu dốc lòng tín, giữ cấm giới, bác văn, bố thí, trí tuệ, biện tài Thánh giáo và sở đắc của Thánh giáo; đôi với các pháp này, vị ây trụ, không thôi, không tăng. Đó gọi là trụ thiện pháp, không thối, không tăng. Thế nào là tăng thiện pháp, không thối, không trụ? Vị Tỳ-kheo dốc lòng tín, giữ câm giới, bác văn, bô thí, trí tuệ, biện tài Thánh giáo và sở đăc của Thánh giáo; đôi với các pháp này, vị ây tăng, không thôi, không trụ. Đó gọi là tăng thiện pháp, không thối, không trụ. Vị Tỳ-kheo chắc chắn được nhiều lợi ích, nếu quán như vầy: "Ta sống với nhiều tham lam hay sống với không nhiều tham lam? Ta sống với nhiều tâm sân nhuê hay sông với không nhiêu tâm sân nhuê? Ta sông với nhiêu thụy miên triền hay sống với không nhiều thụy miên triền? Ta sống với nhiều trạo cử, cống cao hay sống với không nhiều trạo cử, cống cao? Ta sống với nhiều nghi hoặc hay sông với không nhiêu nghi hoặc? Ta sông với nhiêu thân tránh hay sông với không nhiều thân tránh? Ta sống với nhiều ô uế tâm hay sống với không nhiều ô uế tâm? Ta sống với nhiều tín hay sống với nhiều bất tín? Ta sống với nhiều tinh tấn hay sống với nhiều giải đãi? Ta sống với nhiều chánh niệm hay sống với nhiều vô niệm? Ta sống với nhiều chánh đinh hay sống với nhiều vô định? Ta sống với nhiều ác tuệ hay sống với nhiều không ác hue?" Nếu khi Tỳ-kheo quán mà biết mình sống với nhiều tham lam, sân nhuế tâm, thụy miên triền, trạo cử, cống cao, nghi hoặc, thân tránh, ô uế tâm, bất tín, giải đãi, vô niệm, vô đinh và sống với nhiều ác tuệ thì vi Tỳ-kheo ấy, vì muốn

/ -e- r e Ạ

diệt trừ các pháp ác, bát thiện này nên gáp rút tìm phương tiện học hỏi, hét sức tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, không để thối lui. Như người bị lửa cháy đầu, cháy áo thì gấp rút tìm cách cứu đầu, cứu áo. Cũng như thế, vì muốn diệt trừ các pháp ác9 bất thiện này nên vị Tỳ-kheo ấy gáp rút tìm cách học, hét sức tinh cân, chánh niệm, chánh trí, kiên nhân, không để thối lui. Nêu khi Tỳ-kheo quán mà biêt mình sông không nhiêu tham lam, không nhiều sân nhuế tâm, không nhiều thụy miên triền, không nhiều trạo cử cống cao, không nghi hoặc, không thân tránh, không ô uê tâm, có tín, có tân, có niệm, có đinh và sống với nhiều không ác tuệ thì vị Tỳ-kheo ấy, vì muốn an tru nơi thiện : L re e .2 r pháp này, không quên mât? không thôi lui, tu hành phát triên nên gáp rút tìm cách học, hết sức tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, không để thối lui. Như người bi lửa cháy đầu, cháy áo thì gấp rút tìm cách cứu dầu, cứu áo. Cũng như vậy, vị Tỳ-kheo vì muốn an trú nơi thiện pháp này, không quên mất, không thối lui, tu hành phát triển nên gấp rút tìm cách học, hết sức tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, không đe thoi lui. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hanh.

96. KINH VO Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo: Này chư Hiên, nêu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni mà những pháp chưa được nghe thì không được nghe và pháp đã nghe thì quên mất và nếu có pháp mà vi ấy trước kia đã tu hành, đã phát triển, đã tụng đọc, tu tập và đã được hiểu bởi tuệ thì vị ấy không nhớ lại và không thấu hiểu; thì này chư Hiền, đó gọi là Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni suy thoái tịnh pháp. Này chư Hiền, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni mà những pháp chưa nghe thì được nghe, pháp đã nghe thì không quên mất và nếu có những pháp mà vị ấy trước kia đã tu hành, đã phát triển, đã tụng đọc, tu tập và đã được hiểu bởi tuệ thì vị ấy thường ghi nhớ và thấu hiểu; thì đó gọi là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tăng trưởng tịnh pháp. Này chư Hiền, Tỳ-kheo phải quán như vầy: "Ta có tham lam hay là không có tham lam? Ta có tâm sân nhuế hay không có tâm sân nhuế? Ta có thụy miên triên hay không có thụy miên triên? Ta có trạo cử, công cao hay không có trạo cử, cống cao? Ta có nghi hoặc hay không có nghi hoặc? Ta có thân tránh hay không có thân tránh? Ta có tâm ô uế hay không có tâm ô uế? Ta có tín hay không có tín? Ta có tấn hay không có tấn? Ta có niệm hay không có niệm? Ta có định hay không có định? Ta có tuệ hay không có tue?" Này chư Hiền, nếu khi Tỳ-kheo quán mà biết mình có tham lam, có tâm sân nhuế, có thụy miên triền, có trạo cử, cống cao, có nghi hoặc, có thân tránh, có tâm ô uế, không tín, không tấn, không niệm, không định, có ác tuệ; thì này chư Hiền, vì muốn diệt trừ các pháp bất thiện này cho nên vi Tỳ-kheo ấy gấp rút tìm cách học, hết sức tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, không để thối lui. Này chư Hiên, như người bị lửa cháy đâu, cháy áo, gáp rút tìm cách cứu đầu, cứu áo. Này chư Hiền, cũng như thế, vị Tỳ-kheo vì muốn diệt trừ các pháp ác, bất thiện này nên gấp rút tìm cách học, hết sức tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, không để thối lui. Này chư Hiền, nếu khi Tỳ-kheo quán mà không biết mình không có tham lam, không tâm sân nhuế, không thụy miên triền, không trạo cử, cống cao,

không có nghi hoặc, không có thân tránh, không có tâm ô uế, có tín, có tấn, có niệm, có định, không ác huệ; thì Tỳ-kheo ấy, vì muốn an tru nơi pháp thiện này, không quên mát, không thôi lui, tu hành phát triên, nên gáp rút tìm cách học, hét sức tinh tấn, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, không để thối lui. Như người bi lửa cháy đâu, cháy áo, gáp rút tìm cách cứu dâu, cứu áo. Này chư Hiên, cũng như thê, Tỳ-kheo muôn an trú nơi pháp thiện này, không quên mát, không thôi lui, tu hành phát triên, nên gáp rút tìm cách học, hét sức tinh tấn, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, không để thối lui. Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.